

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH**

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**



**TRẦN THUYẾT HOA**

**BÁO CÁO SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP**

**GIA CÔNG BIÊN TẬP BẢN THẢO CUỐN "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA  
PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG LỚP 7" CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU  
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC**

**SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**NGÀNH: XUẤT BẢN**

**MÃ SỐ: 7320401**

**CHUYÊN NGÀNH: BIÊN TẬP XUẤT BẢN**

**HÀ NỘI, THÁNG 5-2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH**

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**TRẦN THUÝ HOA**

**BÁO CÁO SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP**

**GIA CÔNG BIÊN TẬP BẢN THẢO CUỐN "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA  
PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG LỚP 7" CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU  
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC**

**SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**NGÀNH: XUẤT BẢN**

**MÃ SỐ: 7320401**

**CHUYÊN NGÀNH: BIÊN TẬP XUẤT BẢN**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN: ThS. TRẦN THU QUỲNH**

**HÀ NỘI, THÁNG 5-2022**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CẢM ƠN .....</b>	<b>4</b>
<b>A. MỞ ĐẦU.....</b>	<b>5</b>
I. TÍNH CẤP THIẾT , LÝ DO LỰA CHỌN BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG – LỚP 7" .....	5
II. GIỚI HẠN VỀ ĐỐI TƯỢNG, KHÔNG GIAN, THỜI GIAN .....	8
<b>B. NỘI DUNG GIA CÔNG BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7" .....</b>	<b>9</b>
I. CƠ SỞ/ CĂN CỨ BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7" .....	9
II. MỤC TIÊU CỦA BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7" .....	15
III. NỘI DUNG THỰC HIỆN BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7" .....	17
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7" .....	23
V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA BẢN "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7" .....	42
<b>C. KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN .....</b>	<b>47</b>
I. KIẾN NGHỊ .....	47
II. KẾT LUẬN.....	50
<b>D. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA SAU KHI THỰC HIỆN SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP .....</b>	<b>51</b>
I. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ LÀM VIỆC .....	51
II. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TRIỂN KHAI SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP.....	52
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>56</b>
<b>E. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ NHÀ XUẤT BẢN HOẶC DOANH NGHIỆP XUẤT BẢN PHẨM VỀ KẾT QUẢ, TÍNH KHẢ THI CỦA SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP .....</b>	<b>57</b>

## **LỜI CẢM ƠN**

Em xin cảm ơn các thầy, cô thuộc Khoa Xuất bản – Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã giảng dạy tâm huyết những kiến thức và bài học quý giá về chuyên ngành. Đồng thời cảm ơn các thầy, cô và Khoa đã tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên tham gia thực tập ở các đơn vị xuất bản. Đây chính là tiền đề quan trọng để sinh viên có hành trang làm việc trong tương lai.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Thạc sĩ Trần Thu Quỳnh, người đã đồng hành, hướng dẫn em tận tình suốt thời gian 3 tháng thực hiện sản phẩm tốt nghiệp.

Em cũng xin dành lời tri ân tới Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục và đặc biệt là anh Trần Thọ Xương – phụ trách bộ phận Tổ chức và Khai thác đề tài, người đã hướng dẫn, tạo điều kiện, hướng và giúp đỡ em trong suốt thời gian thực tập lẫn trong quá trình thực hiện sản phẩm tốt nghiệp.

Sản phẩm tốt nghiệp và Báo cáo sản phẩm tốt nghiệp khó tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp chuyên môn từ các thầy, cô để em rút kinh nghiệm và hoàn thiện hơn nữa Sản phẩm tốt nghiệp và Báo cáo sản phẩm tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn!

**Hà Nội, tháng 5 năm 2022**

**Trần Thuý Hoa**

## **A. MỞ ĐẦU**

### **I. TÍNH CẤP THIẾT , LÝ DO LỰA CHỌN BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG – LỚP 7"**

Theo Nghị quyết số 88/2014/QH13: "Mục tiêu giáo dục phổ thông là tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh". Để đạt được mục tiêu trên, chương trình giáo dục cần phải nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống văn hoá, lịch sử, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, ngoài các môn học, sẽ có các chuyên đề học tập để học sinh tự chọn. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành mới chỉ chú trọng việc truyền thụ kiến thức, chưa chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực. Với xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay, học cần đi đôi với hành, bên cạnh cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết cần phải hỗ trợ, khuyến khích các em học sinh áp dụng bài vở vào thực tiễn cuộc sống đồng thời tạo điều kiện phát triển tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, việc giữ gìn bản sắc, giáo dục những giá trị sống tốt đẹp của quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ luôn được chú trọng. Bài học thành công của nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Phần Lan, Pháp, Nhật Bản,... cho thấy: Việc coi trọng và thường xuyên đưa nội dung các chủ đề về cuộc sống địa phương vào giảng dạy, chú trọng học qua trải nghiệm đã tạo nên những bước chuyển biến về môi trường học tập tích cực, hứng thú đối với người học.

Khi bàn về đổi mới giáo dục hiện nay, Nghị quyết 29 -NQ/TW năm 2013 đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh: Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển năng lực và phẩm chất của người học. Để thực hiện

tốt mục tiêu đó, giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống địa phương (Giáo dục địa phương) chính là hướng tiếp cận hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay một cách thiết thực nhất.

Đưa nội dung địa phương vào giảng dạy ở trường phổ thông với những hình thức khác nhau là một phương thức rèn luyện kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề của địa phương, ví như các chủ đề về Văn học địa phương, Địa lý địa phương, Lịch sử địa phương,... Từ đó, tạo cho học sinh sự hứng thú trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục trách nhiệm bản thân với cộng đồng địa phương, gắn lý thuyết với thực tiễn cuộc sống.

Từ năm học 2015 – 2016, thực hiện Công văn số 5977 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tỉnh đã ban hành Kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, đã có những khó khăn, vướng mắc:

*Một là*, do thiếu tài liệu dạy học, giáo viên gặp nhiều khó khăn trong quá trình soạn giảng nội dung địa phương. Học sinh học với khối lượng kiến thức rộng lớn, song kiến thức thực tiễn, hiểu biết về địa phương, với cuộc sống xung quanh thường ít được tiếp cận từ những bài giảng trên lớp.

*Hai là*, dạy học tích hợp là xu thế tất yếu, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong đổi mới giáo dục hiện nay. Tuy nhiên hiện tại, đối với giáo dục trong nước, giáo viên còn lúng túng, gặp nhiều khó khăn trong vận dụng lý thuyết tích hợp vào giảng dạy, nhất là vấn đề tích hợp nội dung giáo dục địa phương.

*Ba là*, trong tiến trình đổi mới giáo dục, để người học có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn lại là điểm khó khăn. Vì thế, việc tăng cường biên soạn và tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học trong nhà trường là hướng tiếp cận đổi mới giáo dục hiệu quả, cấp bách cần được tiến hành nghiên cứu, ứng dụng trong các nhà trường.

Thực trạng giáo dục hiện nay đang đặt ra suy nghĩ về vấn đề chất lượng: Nội dung bài học trên lớp xa rời thực tiễn cuộc sống; những vấn đề của thực tiễn địa phương hiếm khi được đặt ra trong những bài học trên lớp,... tình yêu quê hương và

trách nhiệm cá nhân trong cộng đồng địa phương là cái riêng nhưng chính là nền tảng giáo dục cho những giá trị tri thức lớn của dân tộc và thế giới nhưng lại ít được chú ý trong giáo dục...

Đặc biệt các em học sinh cấp trung học cơ sở - đối tượng đã dần hình thành nhận thức và quan điểm cá nhân, cần có sự kèm cặp sát sao và định hướng đến hệ tư tưởng đúng đắn, tránh sa vào những quan điểm sai trái, không phù hợp với thuần phong mỹ tục. Đây cũng là đối tượng cần được bồi dưỡng kiến thức về quê hương đất nước, cụ thể và thực tế hơn là địa phương nơi mình sinh sống. Với tư cách là chủ nhân tương lai của đất nước, quê hương, các em sẽ góp phần xây dựng nơi mình sinh ra và lớn lên ngày càng giàu đẹp.

Hải Dương từ lâu đã là vùng đất địa linh nhân kiệt trên bản đồ đất nước. Trong suốt chiều dài lịch sử, con người Xứ Đông xưa – Hải Dương nay luôn sáng tạo và tiếp biến có chọn lọc nhằm phát huy tốt những giá trị văn hóa. Cuốn ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** sẽ là học liệu cần thiết trong quá trình giảng dạy và học tập của giáo viên, các em học sinh tỉnh Hải Dương nói chung và giáo viên, các em học sinh lớp 7 của tỉnh Hải Dương nói riêng.

Trong quá trình học tập tại giảng đường, với những kiến thức các môn học chuyên ngành, đặc biệt là môn Biên tập sách giáo dục, thì việc thực hiện sản phẩm tốt nghiệp sẽ giúp tôi áp dụng lý thuyết vào sản phẩm thực tế. Là cách nhanh nhất để giúp tôi nhận ra thiếu để kịp thời bổ sung, hoàn thiện bản thân.

Vì vậy, cuốn ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** là cơ hội cho tôi trải nghiệm công việc, thể hiện bản thân và vận dụng được những kiến thức, kỹ năng được trau dồi ở Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền vào thực tế, góp phần thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; có kiến thức sâu rộng hơn về một tỉnh thành quan trọng của Việt Nam, cụ thể là tỉnh Hải Dương; là điều kiện giúp tôi hoàn thành sản phẩm tốt nghiệp; là bước đệm để tôi có thể tiến xa hơn trong tương lai.

## II. GIỚI HẠN VỀ ĐỐI TƯỢNG, KHÔNG GIAN, THỜI GIAN

- Đối tượng thực hiện: Bản thảo cuốn *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7* do Công ty Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục tổ chức, khai thác và phát hành.

- Giới hạn không gian: Gia công biên tập 84 trang bản thảo.

- Giới hạn thời gian: 2 tháng, từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022.



## **B. NỘI DUNG GIA CÔNG BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7"**

### **I. CƠ SỞ/ CĂN CỨ BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7"**

#### **1.1. Cơ sở khoa học**

Thông tư về Chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hoá dần ở các lớp học trên. Thực hiện tinh giản, tránh chồng chéo nội dung giáo dục, giảm hợp lý số môn học. Chương trình mới phải phù hợp với điều kiện thực tiễn về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhà trường và khả năng tiếp thu của học sinh.

Phát triển năng lực học sinh được định vị và thể hiện là mục tiêu chủ chốt của toàn cuốn sách giáo khoa nói chung và sách địa phương nói riêng.

Các thành tố cốt lõi tạo nên năng lực (kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hành vi – thái độ) được định vị và thể hiện hợp lý, đầy đủ và cân đối toàn cuốn sách giáo khoa nói chung và sách địa phương nói riêng, trong các chương và các bài học/ chủ đề.

Tích hợp, lồng ghép các phẩm chất tốt đẹp, giá trị - lối sống bền vững trong các bài học và chủ đề của sách giáo khoa.

Giới thiệu, truyền bá và cổ vũ các mẫu hình hay điển hình tiên tiến từ thực tiễn về việc tiếp nhận và phát triển các giá trị - lối sống bền vững, bảo vệ bản sắc văn hoá và bản sắc dân tộc.

Không tuyên truyền và quảng bá bạo lực, chiến tranh, phân biệt đối xử đối với những người thiểu số và các giá trị văn hoá, tôn giáo khác nhau.

Sách địa phương phải chuẩn mực và hiện đại về nội dung, cấu trúc. Xuất phát và gắn kết từ đời sống thực tiễn của cộng đồng, đất nước và thế giới. Đảm bảo yêu cầu thống nhất giữa tích hợp và phân hoá.

## 1.2. Cơ sở pháp lý

***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** phải tuân thủ Hiến pháp và Luật pháp Việt Nam:

- Không vi phạm bất cứ điều nào của Hiến pháp 2013 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Tuân thủ đầy đủ Luật Giáo dục: Sách giáo khoa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và quy định của Luật Giáo dục năm 2005 và Luật điều chỉnh bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2015.
- Tôn trọng các quy định pháp luật về các vấn đề xã hội như các quy định về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, bình đẳng giới, người khuyết tật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong các văn bản luật hiện hành.

Tài liệu địa phương phải tuân thủ và không vi phạm các chuẩn mực và các giá trị chung mà Việt Nam đã cam kết với cộng đồng quốc tế và khu vực:

- Củng cố cho các tư tưởng, chuẩn mực chung của cộng đồng thế giới và khu vực: Không có bất kỳ quan điểm và hình thức thể hiện nào biểu thị sự kỳ thị và phản đối các tư tưởng hoà bình, hợp tác và phát triển bền vững.
- Chống chiến tranh, xung đột và bạo lực.
- Tuân thủ các quy định về bản quyền và sở hữu trí tuệ.

Tài liệu địa phương phải phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:

- Bám sát, phù hợp và đáp ứng đồng bộ, toàn diện mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.
- Phù hợp với các chuẩn chương trình về kiến thức, kỹ năng và hành vi – thái độ.

Căn cứ vào Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 01 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi

mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019. Căn cứ vào Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT Quy định về việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương ban hành ngày 15 tháng 09 năm 2020.

Căn cứ vào Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc thành lập Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương, Kế hoạch số 4502/KH-UBND về việc Biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2019, Hợp đồng Biên soạn bộ tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương cấp Trung học số 184/2020/HĐ-BSTL, Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương lớp 7 tỉnh Hải Dương.

Thực hiện một Chương trình giáo dục phổ thông mềm dẻo, linh hoạt. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, thẩm định và ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới, quy định những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh cần đạt được sau mỗi cấp học, những lĩnh vực và nội dung giáo dục bắt buộc đối với tất cả học sinh trên phạm vi toàn quốc; Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức biên soạn bổ sung những nội dung về đặc điểm lịch sử, văn hoá và kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời dành thời lượng cho cơ sở giáo dục chủ động vận dụng để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Trong đó, thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhấn mạnh:

- Nội dung giáo dục của địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung cho nội dung bắt buộc thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức

tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương.

- Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục địa phương được tích hợp với Hoạt động trải nghiệm. Ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, nội dung giáo dục địa phương có vị trí tương đương các môn học khác.

- Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương; chỉ đạo việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu về nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông mới:

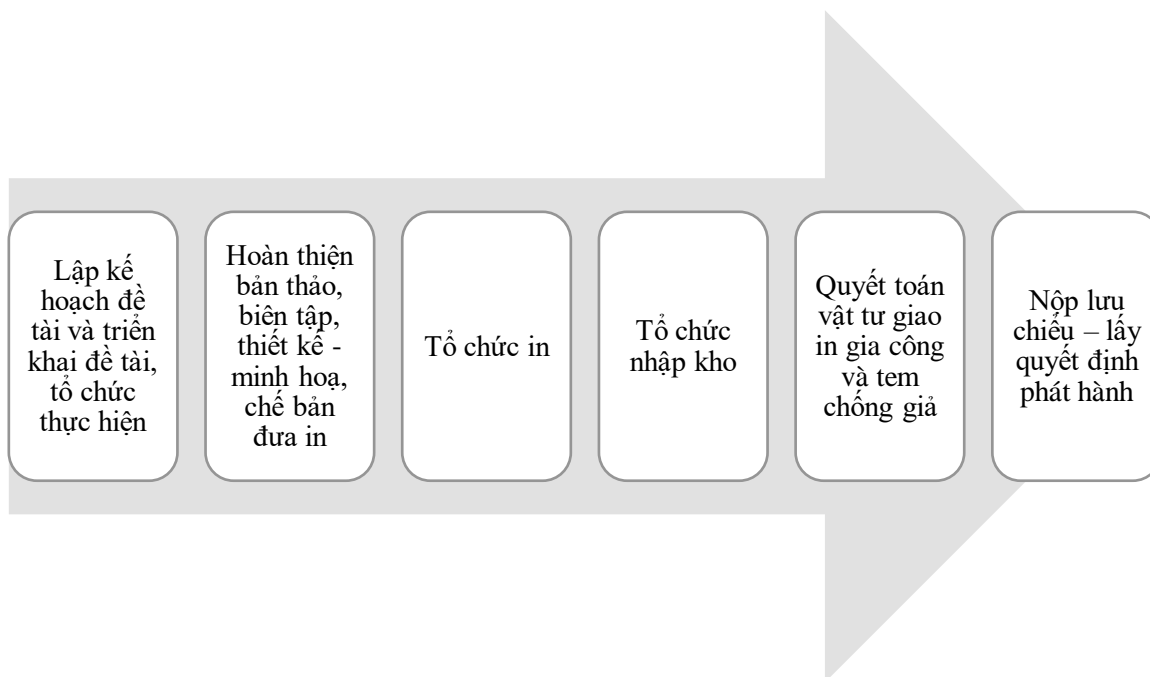
- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho uỷ ban nhân dân các tỉnh tổ chức biên soạn nội dung giáo dục về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương nhằm bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, thời lượng cho nội dung giáo dục địa phương được quy định:

- + Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục địa phương không quy định cụ thể về thời lượng, nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép trong hoạt động trải nghiệm – một hoạt động giáo dục bắt buộc – với thời lượng 105 tiết/năm cho tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

- + Ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, nội dung giáo dục địa phương không còn lồng ghép trong hoạt động trải nghiệm mà được tách thành “Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương” với thời lượng 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp từ lớp 6 đến lớp 12.

Tài liệu giáo dục địa phương phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình xuất bản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục:



### 1.3. Cơ sở thực tiễn

Những điểm kế thừa trong Chương trình giáo dục phổ thông mới:

*Thứ nhất*, chương trình giáo dục mới tiếp tục mục tiêu giáo dục phát triển con người toàn diện "đức, trí, thể, mỹ"; hài hoà về thể chất và tinh thần; chú trọng vào giải quyết các vấn đề xã hội,...; tiếp tục tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hoá, truyền thống và đạo lí dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại; bảo đảm yêu cầu cơ bản, hiện đại, phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi của học sinh các cấp học.

*Thứ hai*, Chương trình giáo dục phổ thông mới tiếp thu và kế thừa tất cả các ưu điểm về quy trình phát triển Chương trình giáo dục phổ thông trước đây, từ việc đánh giá và xác định nhu cầu đổi mới; tiến hành các nghiên cứu cơ bản, đề xuất các căn cứ khoa học cho đến đề xuất các định hướng đổi mới. Bảo đảm các bước thiết kế chương trình phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế. Quy trình xây dựng từ dự thảo chương trình, xin ý kiến công luận đến tiếp thu, sửa chữa, thẩm định và phê duyệt... đều kế thừa kinh nghiệm của lần đổi mới chương trình năm 2000.

*Thứ ba*, phương pháp dạy học của chương trình mới thể hiện rõ tính kế thừa ở chủ trương: tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo định hướng phát

huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh... Tất cả các phương pháp dạy học truyền thống và hiện hành đều được kế thừa trong Chương trình giáo dục mới với một tinh thần và định hướng mới. Đó là vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh và điều kiện tập trung hình thành, phát triển năng lực người học.

Tính kế thừa thể hiện ở chỗ dù mục tiêu kiểm tra đánh giá hướng tới năng lực và phẩm chất nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản thông qua các môn học và hoạt động giáo dục. Các hình thức và công cụ đánh giá như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận, đề theo hướng mở, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ... đều được kế thừa trong Chương trình giáo dục mới, kết hợp và bổ sung thêm những hình thức và công cụ mới nhằm đánh giá đúng phẩm chất và năng lực của học sinh.

*Thứ tư*, chương trình mới tiếp tục quán triệt, thực hiện các quan điểm nêu trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước. Sách giáo khoa được đổi mới toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế. Đổi mới mạnh mẽ nội dung chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp, bậc học; phát triển phẩm chất, năng lực người học, đảm bảo hài hoà "dạy chữ, dạy người" và định hướng nghề nghiệp, tạo điều kiện để học sinh phát triển hài hoà cả về thể chất và tinh thần.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, kế hoạch thực hiện giáo dục địa phương là một thành phần hữu cơ của kế hoạch tổng thể thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường để hoàn thành nội dung giáo dục của một tỉnh. Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục địa phương được tích hợp với hoạt động trải nghiệm; cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, nội dung giáo dục địa phương có vị trí tương đương các môn học khác.

***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** được xây dựng thống nhất trong toàn cấp bậc học phổ thông, vừa đảm bảo tính liên thông vừa có tính mở để giáo viên và học sinh có điều kiện lựa chọn, vận dụng, cập nhật, bổ sung các

thông tin mang tính thời sự, đặc trưng riêng của các huyện, thị xã, thị xã, thành phố cũng như trong từng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Theo kế hoạch của địa phương, yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ, định hướng nghề nghiệp của học sinh, không trùng lặp, làm căn cứ để đánh giá kết quả giáo dục của học sinh.

***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** hướng đến mục tiêu xây dựng nội dung giáo dục địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của tỉnh. Từ những hiểu biết về nơi sinh sống, nội dung cuốn tài liệu góp phần bồi dưỡng cho học sinh niềm tự hào, tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu, quảng bá và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư các dân tộc, giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tế của quê hương xây dựng văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU CỦA BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7"**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Nội dung giáo dục địa phương góp phần hình thành các năng lực, phẩm chất cho học sinh được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông mới: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Bên cạnh đó, phát triển cho học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội; vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hóa, xã hội) vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo hướng phát triển năng lực, thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, thực tế của một tỉnh và các phương

pháp tích cực hóa hoạt động của người học; nội dung giáo dục địa phương được xây dựng trên cơ sở kết nối với các môn học và hoạt động giáo dục khác.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Cuốn *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7* xây dựng trên cơ sở tích hợp các vấn đề cơ bản của tự nhiên, địa lí, lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, an sinh xã hội, kinh tế - chính trị, bảo vệ môi trường,... của tỉnh; gắn lý thuyết với thực hành, gắn nội dung giáo dục với thực tiễn.

Lựa chọn chủ đề thiết thực đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua phương pháp tổ chức các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục trải nghiệm, dự án học tập tích cực; gắn với tình hình kinh tế, chính trị, lao động, sản xuất, văn hoá địa phương để đáp ứng mục tiêu xây dựng, phát triển của tỉnh Hải Dương.

Nội dung giáo dục địa phương chủ yếu tập trung cung cấp các kiến thức cơ bản về văn học, lịch sử, địa lí, văn hoá, nghệ thuật của tỉnh Hải Dương. Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh Hải Dương nói riêng và cả nước nói chung, nội dung giáo dục địa phương của tỉnh Hải Dương bổ sung các vấn đề về các ngành nghề và hoạt động lao động sản xuất của địa phương, chiến lược phát triển kinh tế, văn hoá, chính trị của tỉnh, nhằm xây dựng phẩm chất, năng lực cần thiết cho học sinh đáp ứng các ngành nghề lao động thế mạnh của tỉnh Hải Dương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng kiến thiết quê nhà và cao hơn nữa là tổ quốc Việt Nam.

Đối với cấp trung học, nội dung giáo dục địa phương được thiết kế dưới hình thức lĩnh vực và chủ đề của lĩnh vực với tổng thời lượng là 35 tiết/lớp/năm học, biên soạn thành bộ tài liệu giáo dục địa phương của một tỉnh có vị trí như sách giáo khoa với nội dung về giáo dục địa phương thuộc 7 lĩnh vực: Văn hóa, Lịch sử, Địa lí, Kinh tế, Xã hội, Môi trường, Hướng nghiệp.



### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7"**

#### **3.1. Bối cảnh thực hiện**

Căn cứ vào thông tư về Chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tiến hành những dự án sách giáo khoa mới. Trong Chương trình tổng thể, nội dung môn học Giáo dục địa phương cũng được tách làm môn học riêng biệt, độc lập. Vì thế môn học này cũng sẽ có kế hoạch xây dựng đề tài để viết học liệu cụ thể.

Tài liệu giáo dục địa phương được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đưa về cho các đơn vị thành viên triển khai để kịp thời đạt được mục tiêu mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra là đổi mới hiệu quả, đồng thời đáp ứng học liệu cần thiết cho học sinh khi vào năm học mới.

Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng trên cơ sở quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước và những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hóa, các giá trị truyền thống của tỉnh và những giá trị chung của nhân loại cũng như các sáng kiến và định hướng phát triển chung của tỉnh về giáo dục; tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của học sinh.

Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo hướng mở, cụ thể là: Bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn tỉnh; Quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, không quy định quá chi tiết, để tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nội dung; Bảo đảm tính ổn định và khả năng phát triển trong xu thế hội nhập phù hợp với sự tiến bộ khoa học - công nghệ và yêu cầu của thực tế.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục hiện đang thực hiện các đề án giáo dục địa phương của các tỉnh như Ninh Bình, Hà Nam, Hải Dương,... trải dài các cấp học từ cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

### **3.2. Thực trạng vấn đề cần giải quyết**

#### **3.2.1. Về ưu điểm**

Cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 7* có hình thức bắt mắt, mới mẻ, hấp dẫn, tạo được hứng thú cho các em học sinh khi sử dụng học liệu này. Kết cấu, nội dung phù hợp với trình độ và năng lực tiếp thu của các em học sinh lớp 7, cụ thể là các em học sinh lớp 7 của tỉnh Hải Dương.

Sau khi gia công biên tập, cấu trúc được trình bày khoa học, tên các chủ đề tường minh, tranh ảnh đẹp, rõ nét, minh họa phù hợp cho bài học.

Nội dung giáo dục địa phương đã đề cập đến những vấn đề liên quan đến lịch sử hào hùng của tỉnh Hải Dương; di tích lịch sử gắn với phong trào đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc; những câu tục ngữ, ca dao dân gian được lưu truyền qua nhiều năm; tài nguyên thiên nhiên phong phú của tỉnh; những loại hình thiên tai gây ảnh hưởng tới đời sống của nhân dân tỉnh Hải Dương và cách phòng chống.

Mỗi chủ đề được biên soạn, thiết kế thành bài học cụ thể với những thông tin được chắt lọc kỹ lưỡng, đảm bảo tính chính xác, khoa học, gần gũi, dễ hiểu, giúp học sinh cảm nhận và hiểu rõ hơn những vấn đề của địa phương quê hương Hải Dương. Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh qua mỗi hoạt động. Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, thích tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo vệ những cảnh đẹp, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa lịch sử của địa phương.

Thêm vào đó, cuốn *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7* giúp cho giáo viên có thêm tài liệu để nghiên cứu, biên soạn kế hoạch, tiến trình bài giảng phù hợp, sinh động, phong phú kiến thức địa phương vào tiết dạy.

Điểm mới của tài liệu này là tính thời sự. Các số liệu, biểu đồ được sử dụng trong học liệu đều được lấy thông tin mới nhất, phù hợp với thời đại, với tình hình phát triển và thay đổi của tỉnh Hải Dương. Bên cạnh đó, Ban Biên soạn đã phối hợp với những họa sĩ, nhiếp ảnh để có hình ảnh chất lượng và được chọn lọc kỹ càng phù hợp với nội dung.

Thực tế, đất nước ta có nhiều vùng miền, nhiều dân tộc cùng sinh sống. Nhưng tiếng nói, văn hóa, lịch sử, địa lí... của mỗi vùng quê cũng khác nhau nên nội dung chương trình, sách giáo khoa chung của Bộ khó có thể đề cập hết được. Học nội dung về địa phương của mình, các em học sinh sẽ yêu hơn mảnh đất quê hương, tự hào hơn về vùng quê của mình đã có những trang sử đầy hào hùng, văn hoá truyền thống lâu đời và cả cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của quê hương mình.

### 3.2.2. Về hạn chế

Với thực trạng hiện nay, môn học Lịch sử và Địa lí không phải là môn học quan trọng nhằm đánh giá trình độ và năng lực học sinh như các môn học bắt buộc là Toán, Văn, Anh khiến các em học sinh nhầm tưởng và coi nhẹ mức độ quan trọng của hai môn học này đối với nhận thức về tư tưởng, làm tiền đề cho tương lai sau này. Dẫn đến những vấn đề như tỏ ra lúng túng khi được hỏi về các nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử nổi bật, tỏ ra thờ ơ với ngành nghề truyền thống, gián tiếp có những hành động gây phá hoại, cản trở sự phát triển của tài nguyên sinh vật của cả nước và cụ thể là ở địa phương mình sinh sống.

Bên cạnh đó về phía các em học sinh ngày nay bị thu hút quá mạnh vào những hình thức giải trí hấp dẫn quanh mình, dễ bị chi phối bởi những quan niệm thực dụng về việc học và việc chọn nghề, quá ít đọc sách, tài liệu về lịch sử. Nếu không chắc về kiến thức các em sẽ bị ảnh hưởng không tốt, không nhận thức và phân biệt được thế nào là quan điểm sai trái. Các em còn có định kiến rằng những môn học như Lịch sử và Địa lí khô cứng, không hấp dẫn, khó để nhớ nên điều này cũng khiến cho Ban Biên soạn gặp nhiều khó khăn khi lựa chọn thông tin để đưa vào học liệu.

Cùng với đó, cuốn ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** là sản phẩm phát hành lần đầu tiên, vì vậy khó có thể đảm bảo nội dung của cuốn sách có sức hút, tạo cảm giác hứng thú cho các em trong học tập và xa hơn nữa là xoá bỏ được thành kiến của các em học sinh khi học những kiến thức liên quan đến môn Lịch sử và Địa lí.

### **3.3. Nội dung cụ thể cần xây dựng và thực hiện**

#### ***3.3.1. Nội dung cần thực hiện***

Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đối với cấp THCS: xây dựng đủ 35 tiết/ khối lớp tương đương 1 tiết/ 1 tuần, được giảng dạy từ lớp 6 – lớp 9, là một môn học bắt buộc. Biên soạn theo lớp (từ lớp 6 đến lớp 9), mỗi khối lớp có 01 cuốn tài liệu (nội dung bao hàm các lĩnh vực về văn hóa, lịch sử truyền thống địa phương; các vấn đề về địa lí, kinh tế của địa phương; các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường của địa phương gồm các mạch kiến thức về Lịch sử - Văn hóa, Địa lí - Môi trường, Kinh tế - Chính trị - Xã hội.

Cụ thể, Chương trình địa phương cấp trung học cơ sở được thiết kế theo các chủ đề và dựa trên các mạch kiến thức Lịch sử - Văn hóa, Địa lí - Môi trường, Kinh tế - Chính trị - Xã hội, gồm các nội dung về lịch sử, văn hóa truyền thống địa phương; các vấn đề về địa lí, môi trường của địa phương; các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội của địa phương và được tích hợp trong tài liệu Giáo dục địa phương các lớp (từ lớp 6 – lớp 9).

Cuốn ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** có sáu chủ đề được Ban Biên soạn xây dựng kĩ lưỡng, bám sát mục tiêu, yêu cầu của nội dung giáo dục địa phương, học sinh sẽ có cơ hội tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá các kiến thức địa lí, đặc điểm tự nhiên; lịch sử hình thành và phát triển; thành tựu và bản sắc văn hoá của tỉnh Hải Dương từ xưa đến nay và bảo vệ môi trường tự nhiên của tỉnh.

Chủ đề 1: Lịch sử Hải Dương từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

Chủ đề 2: Hải Dương – Phên giậu phía đông trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc

Chủ đề 3: Nghệ thuật truyền thống của Hải Dương

Chủ đề 4: Tục ngữ, ca dao của Hải Dương

Chủ đề 5: Tài nguyên thiên nhiên

Chủ đề 6: Thiên tai và phòng chống thiên tai

Nội dung được thể hiện qua sáu chủ đề chính là bản thảo thô, chưa được trau chuốt về logic cũng như hình thức, cần có sự gia công biên tập chi tiết. Nội dung khi đó phải được tiến hành qua các khâu thẩm định của các chuyên gia trong và ngoài ngành, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

*3.3.2. Quá trình xây dựng và thực hiện gia công biên tập bản thảo "Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7"*

Biên tập viên phải tuân thủ quy trình gia công biên tập bản thảo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục. Các bước để tiến hành gia công biên tập bản thảo như sau:

- + Tiếp nhận bản thảo gốc từ tác giả
- + Thẩm định bản thảo: Biên tập viên cần xác nhận bản thảo không sai phạm về mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, pháp luật. Nội dung phù hợp với năng lực và trình độ của đối tượng mục tiêu. Vì đây là sách giáo dục có sự đặt hàng của địa phương nên bản thảo phải trải qua thêm hai vòng thẩm định nghiêm ngặt do Hội đồng thẩm định có các thành viên là chuyên gia của địa phương, của Công ty, sau cùng là Bộ Giáo dục và Đào tạo xét duyệt thông qua.
- + Gia công sơ bộ: Bản thảo sau khi được phê duyệt, biên tập viên sẽ tiến hành xây dựng maket thô về cấu trúc trình bày, để nhân viên thiết kế chế bản nắm được mục đích và ý đồ trình bày bản thảo.
- + Gia công biên tập chi tiết: Biên tập viên sẽ sửa bản bông của bản thảo sau khi được thiết kế dàn trang. Trong quá trình biên tập chi tiết, nếu có sự thay đổi đến từ tác giả hoặc biên tập viên và những ý kiến đóng góp từ cộng tác viên cũng như

hội đồng góp ý từ Trung ương tới địa phương, biên tập viên sẽ tiếp tục làm việc với Chế bản cho đến khi bản thảo sạch nhất, đủ tiêu chuẩn về chất lượng để tổ chức in.

Trước khi tiến hành công tác biên tập sơ bộ và chi tiết, biên tập viên cần viết *Phiếu đăng kí đề tài* đưa lên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chờ xét duyệt.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ biên tập, biên tập viên cần lưu ý đến những vấn đề sau:

Biên tập lỗi tư tưởng, chính trị, văn hóa: Đây được coi là lỗi tối kỵ và nặng nhất mà biên tập viên cần phải xử lý. Lỗi này được đánh giá từ mức lớn đến nghiêm trọng, nếu biên tập viên sơ xuất bỏ qua lỗi này sẽ dẫn đến nhà xuất bản, đơn vị phát hành có thể bị đình chỉ hoạt động xuất bản, thu hồi, tiêu hủy xuất bản phẩm, bao gồm: Nội dung sách có những nội dung, tư tưởng nói xấu, bôi nhọ danh dự của Đảng, nhà nước, kêu gọi phản động,...; Nội dung sách liên quan đến tư tưởng, chủ quyền, đặc biệt là sách dịch Trung Quốc, chú ý đến các bản đồ Hoàng Sa, Trường Sa, cờ Trung Quốc,...; Nội dung sách liên quan đến các vấn đề bạo lực, đòi truy, nội dung đi lệch tư tưởng, văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam hay truyền bá tôn giáo, đạo giáo bất hợp pháp, các nội dung phân biệt chủng tộc, chia rẽ dân tộc,...

Biên tập lỗi chính tả: Biên tập viên cần phải rà soát tuyệt đối lỗi chính tả trong bản thảo, thống nhất các lỗi về viết hoa, viết thường, in đậm, in nghiêng,... trong toàn bộ tác phẩm. Hạn chế tối đa các lỗi sau đây: lỗi đánh máy, lỗi phát âm sai, từ hiếm, từ ít dùng, từ lóng,... đảm bảo nội dung bản thảo sạch lỗi nhất có thể.

Biên tập về văn phong: Biên tập viên phải đặt mình vào vị trí độc giả, kiểm tra kĩ từng câu để các câu truyền tải được thông tin rõ ràng mạch lạc, thoát ý.

Biên tập lỗi thiếu thống nhất:

Trong một bản thảo có rất nhiều lỗi thiếu thống nhất như: Viết hoa, viết thường, in đậm, in nghiêng, dùng ngoặc kép, ngoặc đơn, sử dụng các đại từ nhân xưng,... Ngoài ra còn có các lỗi thiếu thống nhất về trình bày như: kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng,... Bảng biểu, sơ đồ, hình minh họa, vị trí đặt logo, ghi tên tác giả, tác phẩm,... Cách sử dụng phiên âm hoặc để nguyên gốc ở địa danh, tên người,...

Biên tập chú thích:

+ Kiểm tra các trích dẫn, các danh xưng từ xưa phải đúng nguồn. Nội dung chú thích phải đầy đủ các thông tin như: họ tên tác giả/ tổ chức, năm xuất bản, nhà xuất bản, số trang tài liệu được trích dẫn

+ Chú thích phải được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập (1, 2, 3,...), cỡ chữ trình bày nhỏ hơn cỡ chữ chính văn.

+ Trích dẫn cần phải được tra cứu tỉ mỉ, cẩn thận trên các nguồn chính thống, các cuốn sách chính thống, tránh việc tra sai, tra thiếu.

Đọc đính chính: Sau khi hoàn thiện bản thảo và gửi cho chế bản thiết kế và trình bày, biên tập viên sẽ đọc đối chiếu nội dung giữa bản thảo gốc và bản thảo đã được thể hiện có bố cục màu sắc, chuẩn bị in ra thành phẩm.

Sau khi hoàn chỉnh về nội dung, bản thảo sẽ được in thành sách mẫu và gửi về địa phương để đưa vào giảng dạy thực nghiệm.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN BIÊN TẬP BẢN THẢO "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7"**

##### **4.1. Các giải pháp thực hiện biên tập bản thảo "Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - lớp 7"**

*Bản thảo Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7* có những vấn đề còn tồn đọng:

- Sai sót về thông tin lịch sử, kiến thức địa lí
- Thông tin chưa cập nhật đúng với thực tế tiến trình phát triển của địa phương
- Mục tiêu đề ra chưa phù hợp với chủ đề của bài học
- Ảnh bị vỡ, không sắc nét, bị mất một phần chú thích quan trọng của lược đồ, chưa đủ nội dung. Ảnh minh hoạ chưa phù hợp
- Thiếu chú thích chân trang
- Lỗi đánh máy, morat: chính tả, viết tắt tùy tiện
- Sai sót về địa chỉ của ảnh minh hoạ, lược đồ trong bài học
- Cách trình bày chưa thống nhất giữa các chủ đề

Bên cạnh đó trong quá trình hoàn thiện bản thảo, ban Biên soạn thường xuyên có những thay đổi, cải tiến nội dung để nâng cao chất lượng học liệu.

Vì vậy biên tập viên cần có một thái độ nghiêm túc, chuyên nghiệp, đọc bản thảo tỉ mỉ để bản thảo sạch lỗi nhất có thể. Song song với đó, biên tập viên cần làm việc hiệu quả với Ban Biên soạn, Chế bản và Hoạ sĩ để quá trình làm việc hợp tác suôn sẻ, bản thảo được hoàn thành đúng thời hạn. Nếu xảy ra sai sót nghiêm trọng về mặt nội dung có thể kịp thời thay đổi, sửa chữa.

#### **4.2. Phân công trách nhiệm thực hiện đề án**

Trong quá trình thực tập cũng như thời gian thực hiện sản phẩm tốt nghiệp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục, tôi được Công ty giao nhiệm vụ phụ trách bản thảo ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7***, cụ thể: Tiếp nhận bản thảo; Lập hồ sơ bản thảo; Lên kế hoạch chi tiết thực hiện bản thảo; Báo cáo giải trình sửa chữa bản thảo.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục có quy trình rất nghiêm ngặt, đề cao tính bảo mật, nên khi được Công ty tín nhiệm, tin tưởng giao cho đề án này, tôi lấy làm vinh dự. Điều đó không những là cơ hội để tôi thử thách bản thân mà còn là cơ hội để tôi học hỏi được nhiều kiến thức và kỹ năng mới. Việc thử thách bản thân cũng là cơ hội cho tôi thể hiện mình. Vì vậy, cuốn ***Tài Liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** là sản phẩm tốt nghiệp của tôi.

#### **4.3. Tiến độ thực hiện đề án**

##### ***4.3.1. Khái quát về công tác biên tập bản thảo***

Trước hết biên tập viên cần hiểu rõ khái niệm bản thảo.

Theo nghĩa thông thường, bản thảo là văn bản tác phẩm được tác giả sáng tạo ra trong quá trình sáng tác. Nó có thể là bản viết tay, bản đánh máy bằng các loại hình ngôn ngữ khác nhau như chữ viết, hình ảnh đồ hoạ, ký hiệu âm thanh, ở các mức độ hoàn thiện khác nhau của tác phẩm. Như vậy, bản thảo đồng nghĩa với các bản nháp, chỉ văn bản tác phẩm chưa hoàn thiện, còn đang trong quá trình sửa chữa, nâng cao.



Trong lĩnh vực xuất bản, bản thảo được hiểu là "văn bản được tác giả viết, soạn ra trong quá trình hình thành tác phẩm. Bản thảo cũng là văn bản đang trong quá trình biên tập, sửa chữa và hoàn thiện để công bố" ra xã hội. Luật Xuất bản Việt Nam năm 2012 quy định: "Bản thảo là bản viết tay, đánh máy hoặc bản được tạo ra bằng phương tiện điện tử của một tác phẩm, tài liệu để xuất bản".

Như vậy, khái niệm bản thảo ở bất kì dạng nào đều là các tác phẩm, tài liệu còn đang trong quá trình sáng tạo, là kết quả của một quá trình sáng tạo, còn có thể được bổ sung, sửa chữa. Bản thảo là sản phẩm lao động tinh thần của tác giả và biên tập viên. Bản thảo là sản phẩm đơn chiếc, bản mẫu của tác phẩm. Đó chưa phải là xuất bản phẩm. Bản thảo mẫu phải được chế bản, nhân bản hàng loạt để phổ biến ra công chúng mới là xuất bản phẩm.

Bản thảo là khái niệm công cụ của khoa học biên tập xuất bản. Đó là tư liệu quan trọng để nghiên cứu quá trình lao động sáng tạo của nhà văn, nhà khoa học, cũng như nghiên cứu quy trình lao động biên tập trong hoạt động xuất bản.

Bản thảo trong hoạt động xuất bản được phân chia thành nhiều loại theo các tiêu chí khác nhau. Mỗi cách phân chia đều có ý nghĩa khác nhau đối với phương diện khác nhau của nghiệp vụ xuất bản.

Theo hình thức và phương thức thể hiện, ta có bản thảo viết tay, bản thảo đánh máy, bản thảo được soạn trên máy tính và các phương tiện điện tử khác; bản thảo có thể là văn tự, là hình ảnh, đồ họa, ký hiệu âm nhạc,... Theo mức độ hoàn thiện, người ta chia ra: bản thảo lần 1, bản thảo lần 2..., bản thảo thô, bản thảo tinh, bản mẫu đưa in,...

Trong hoạt động biên tập sách, cách phân chia bản thảo có ý nghĩa rất quan trọng đối với xác định các phương thức, kỹ năng biên tập phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác biên tập sách.

Khi nắm được khái niệm của bản thảo, biên tập viên cần nắm vững công việc của mình chính là công tác biên tập bản thảo.

Công tác biên tập bản thảo là khái niệm của khoa học xuất bản để chỉ một quá trình biên tập được bắt đầu khi tiếp nhận bản thảo đến nhà xuất bản và kết thúc khi bản thảo trở thành bản mẫu đưa in (bản thảo hoàn chỉnh).

Biên tập bản thảo là một công đoạn cơ bản (một khâu) của toàn bộ quá trình biên tập. Biên tập bản thảo không phải là toàn bộ công tác biên tập, cũng không phải chỉ là việc sửa chữa, gia công bản thảo (tu chỉnh) theo nghĩa dùng thông thường, mà đó là một quá trình lao động sáng tạo của biên tập viên, gồm nhiều bước, với những kỹ năng thực hành cụ thể khác nhau.

Công tác biên tập bản thảo quyết định việc biến một tác phẩm tinh thần thành một xuất bản phẩm phổ biến rộng rãi trong xã hội, biến một sản phẩm của cá nhân thành giá trị văn hoá xã hội. Biên tập bản thảo cũng là kết quả lao động tinh thần của biên tập viên trực tiếp đóng góp vào giá trị văn hoá của tác phẩm.

Từ đó thấy được rằng công tác biên tập là khâu làm việc quan trọng trước khi bản thảo trở thành sản phẩm hoàn chỉnh. Sau khi nhận bản thảo gốc của các tác giả, biên tập viên sẽ tiến hành biên tập bản thảo lần một và làm việc với nhân viên chế bản để lên cấu trúc trình bày, dàn trang nội dung, hình thức phù hợp.

#### *4.3.2. Quy định về thẩm định bản thảo*

Để khâu biên tập được diễn ra thuận lợi, biên tập viên cần hiểu rõ tiêu chí thẩm định bản thảo tài liệu giáo dục địa phương:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương. Theo đó, có 5 tiêu chí thẩm định tài liệu, cụ thể như sau:

##### ***Tiêu chí 1: Điều kiện tiên quyết của tài liệu***

Với tiêu chí này, nội dung và hình thức tài liệu không trái với quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia về xuất bản phẩm. Nội dung và hình thức tài liệu không mang định kiến về sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới tính, lứa tuổi và địa vị xã hội.

##### ***Tiêu chí 2: Nội dung tài liệu***

Nội dung tài liệu thể hiện đúng và đầy đủ các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương; các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương; các vấn đề về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương và các nội dung khác theo nội dung giáo dục địa phương quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh lớp 7; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng.

Các thành tựu khoa học mới liên quan đến nội dung giáo dục địa phương được cập nhật và phù hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông. Tài liệu có tính mở, khuyến khích cách tiếp cận đa dạng bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung giáo dục địa phương.

Những nội dung giáo dục về chủ quyền quốc gia, quyền con người, quyền trẻ em, bình đẳng giới, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được thể hiện hợp lí.

### ***Tiêu chí 3: Phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong tài liệu***

Nội dung tài liệu tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn của địa phương; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy tiềm năng của mỗi học sinh.

Nội dung tài liệu thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh trong Chương trình giáo dục phổ thông, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục.

### ***Tiêu chí 4: Cấu trúc và hình thức trình bày tài liệu***

Tài liệu được thiết kế theo các chủ đề phù hợp với nội dung tài liệu theo quy định và phù hợp với kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi cấp học, lớp học trong Chương trình giáo dục phổ thông.

Hình thức trình bày tài liệu cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ; tranh, ảnh, bảng, biểu, đồ thị, bản đồ, hình vẽ phù hợp với nội dung bài học và lứa tuổi học

#### ***Tiêu chí 5: Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu***

Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu là tiếng Việt, bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, các chữ viết tắt, các kí hiệu, phiên âm, đơn vị đo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, thể hiện chính xác nội dung cần trình bày, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Theo quy định của Thông tư, Hội đồng thẩm định tài liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định tài liệu. Hội đồng được thành lập theo cấp học. Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị tổ chức thẩm định tài liệu.

#### ***4.3.3. Các vấn đề tồn tại trong bản thảo "Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7"***

##### ***4.3.3.1. Khái quát về bản thảo "Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7"***

***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** được biên soạn gồm sáu chủ đề. Thông qua học liệu, các em học sinh có cơ hội tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá lịch sử phát triển của Hải Dương từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI; vai trò của Hải Dương trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc; nghệ thuật truyền thống của Hải Dương; tục ngữ, ca dao của Hải Dương; tài nguyên thiên nhiên của Hải Dương; thiên tai và phòng chống thiên tai của tỉnh.

Mỗi phần, mỗi bài học cụ thể của chủ đề thường bắt đầu bằng các nhiệm vụ, tình huống cần giải quyết để các em kết nối với tri thức đã biết và tiếp tục tìm kiếm,

thu thập thông tin cần thiết trong quá trình học tập và sau khi tìm hiểu mỗi bài học và cả chủ đề.

Phần hình thành kiến thức, đọc hiểu văn bản được thể hiện sinh động qua kênh chữ, kênh hình và một số hình ảnh minh họa. Những câu hỏi, hoạt động, hướng dẫn giúp các em tự tin khám phá kiến thức về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành và phát triển, bản sắc văn hoá của tỉnh Hải Dương.

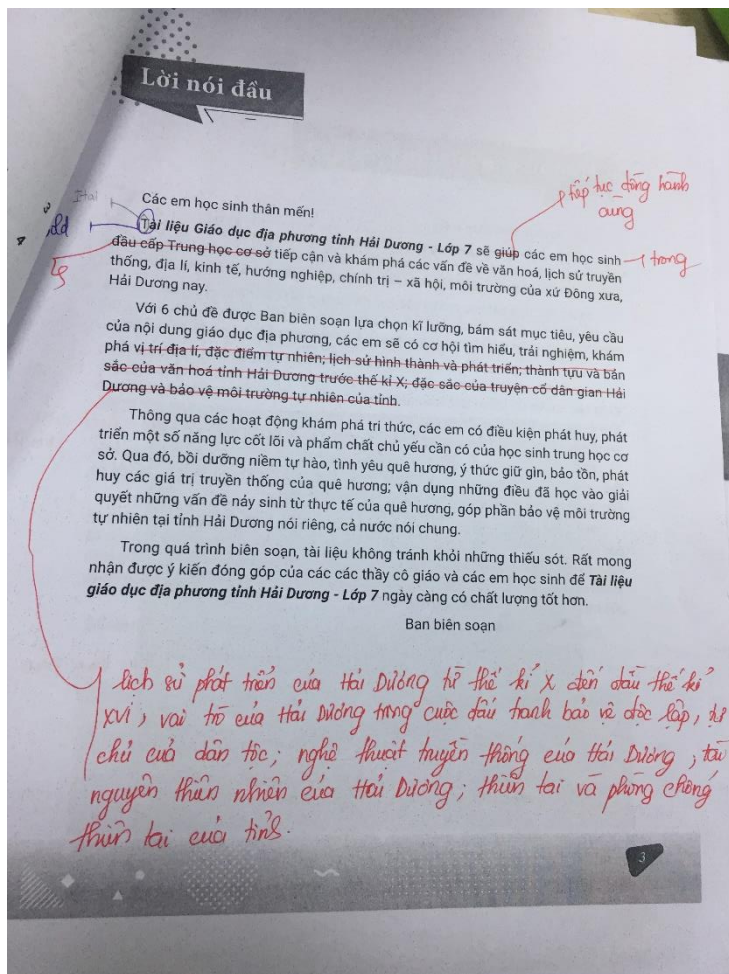
Phần thực hành, luyện tập là những câu hỏi, bài tập nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức, rèn kĩ năng nhận diện, nhận xét đánh giá, bước đầu giải quyết một số vấn đề có liên quan.

Phần vận dụng, mở rộng, tìm tòi, sáng tạo là những gợi ý, yêu cầu, định hướng để các em kết nối tri thức của địa phương Hải Dương với tri thức chung của dân tộc và thế giới; kết nối kiến thức nội môn, liên môn một cách chủ động, sáng tạo nhằm hình thành các phẩm chất chủ yếu, phát triển các năng lực cốt lõi, sở trường, năng khiếu của mỗi cá nhân một cách hiệu quả nhất.

4.3.3.2. Các vấn đề tồn tại trong bản thảo "Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7"

Cả quá trình gia công biên tập cho thấy sự gắn bó mật thiết giữa tác giả, biên tập viên và nhân viên chế bản. Bản thảo còn tồn tại nhiều sai sót, dưới đây là những lỗi tiêu biểu.

(Những dòng chữ màu đỏ là nội dung đã được sửa chữa hoặc bổ sung)



Trong quá trình gia công biên tập bản thảo, sự thay đổi diễn ra thường xuyên, liên tục để xây dựng nội dung được phù hợp và cập nhật về tình hình địa phương.

Vì thế, tuy bản thảo đã được thiết kế dàn trang nhưng nếu có sự thay đổi, tác giả vẫn sẽ làm việc với biên tập viên để đề xuất thay đổi và sau đó biên tập viên sẽ trao đổi với nhân viên chế bản.

### **Chủ đề 1: Lịch sử Hải Dương từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI**

Chủ đề là lịch sử phát triển thăng trầm của kinh tế, văn hoá, xã hội của Hải Dương từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI. Quá trình phát triển ấy gắn liền với những di tích lịch sử văn hoá; thành tựu văn hoá, và những ngành nghề truyền thống tiêu biểu của Hải Dương.

Tên gọi Hải Dương được ra đời gắn với triều đại nào trong các thế kỷ X - XVI?

Từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI, vùng đất Hải Dương được mang nhiều tên gọi khác nhau qua các triều đại.

Thời gian	Đơn vị hành chính	Tên gọi
Thời Lý	Lộ	Hồng Châu
Thời Trần	Lộ	Hải Đông
Thời kỳ quân Minh đô hộ (1407 - 1428)	Châu	Nam Sách
Thời Lê sơ (1428 - 1489)	Thừa tuyên	Nam Sách
Thời Lê sơ (từ 1469)	Thừa tuyên	Hải Dương


Vì Hải Dương khi đó giáp biển nên tên gọi Hải Dương có hàm ý là "ánh dương miền duyên hải". Bên cạnh tên gọi hành chính, từ thời nhà Lý, với vị trí là một trong tứ trấn quan trọng của kinh thành Thăng Long nên vùng đất Hải Dương còn mang tên gọi Xứ Đông.

<sup>1</sup> Lịch triều hiến chương loại chí, Phan Huy Chú, tập 2, tr100

Dưới thời Lý - Trần, thương cảng Vân Đồn là thương cảng quốc tế đầu tiên của nước ta. Hải Dương nằm trên trục giao thông thủy quan trọng, nối kinh đô Thăng Long với thương cảng Vân Đồn, có mạng lưới đường sông nối liền với các tỉnh lân cận nên hoạt động buôn bán, giao thương rất phát triển.

Thế kỷ XV - XVI, Hải Dương đã trở thành một trung tâm thương nghiệp lớn ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ với hoạt động thương nghiệp phát triển mạnh mẽ. Sản phẩm gốm Chu Đậu đã được nhiều quốc gia ưa chuộng và đã được giao thương với nhiều nước trên thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản và các nước phương Tây.

Từ thời Lê sơ, hệ thống chợ ở Hải Dương đã phát triển mạnh, thường ở mỗi xã hoặc vài xã lân cận có một chợ chung, họp vào những ngày nhất định trong tháng. Nhiều cảng sông có hoạt động giao thương tấp nập, thuyền bè đi lại như mắc cửi như bến Vạn Kiếp (Vạn Kiếp, Chí Linh); bến Nhạn Loan (Nhân Huệ Chí Linh); bến Cổ Phương thuộc làng gồm Chu Đậu (Thái Tân, Nam Sách); bến Tiên Kiêu (xã Đức Chính, Cẩm Giàng), bến Ninh Giang (thị trấn Ninh Giang)...



Hình 6. Tranh vẽ cảnh chợ làng thời Hậu Lê

Bản thảo tồn tại lỗi sai về kiến thức lịch sử. Sau khi nghiên cứu lại thì vào thời Lý, Hải Dương có tên gọi là Hồng Lộ thay vì Hồng Châu. Ngoài ra, nội dung của phần này thể hiện tên gọi của Hải Dương qua các triều đại, vậy nên khoảng thời gian quân Minh đô hộ (1407 – 1428) không cần thiết, nên loại bỏ.

Bản thảo còn tồn tại lỗi về kiến thức địa lí, bến Nhạn Loan thuộc Cổ Thành, Chí Linh, không phải Nhân Huệ, Chí Linh.

Đây là lỗi nghiêm trọng vì vậy cần cẩn thận trong khâu nghiên cứu, thẩm định.

Nội dung ở **Chủ đề 1** cũng cần có những chỉnh lí, bổ sung thông tin cho phù hợp, đầy đủ.

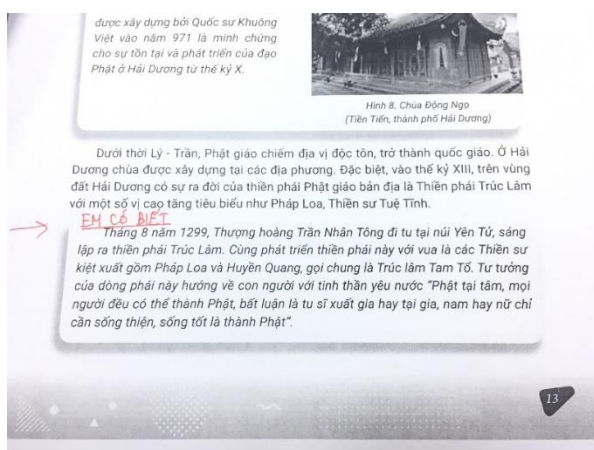
*Thời Trần, những người thuộc hàng tôn thất và những người tài giỏi, lập công lớn trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông được ban quốc tính (họ nhà vua); được triều đình ban thái ấp, ruộng đất này không phải nộp tô thuế cho nhà nước.*

*Trên tấm bia “Tam Bảo địa” tại núi Phượng Hoàng (xã Yên Đức, Đông Triều) ghi rõ “Chủ đất làm chức Hành khiển được vua Trần ban quốc tính là Trần Khắc Chung và vợ là Bảo Hoàn công chúa...”*

Các nghiên cứu cho thấy thế kỷ XIV - XV, nghề gốm Việt Nam đã có bước phát triển mạnh không chỉ về số lượng mà cả về chất lượng. Nhiều trung tâm sản xuất gốm xuất khẩu mới ra đời và phát triển nhanh cả về quy mô và tốc độ. **Hải Dương có 7 làng chuyên làm gốm tráng men là Chu Đậu, Mỹ Xá (huyện Nam Sách), Ngòi, Cậy, Láo, Bá Thủy, Hợp Lễ (huyện Bình Giang).**

Dưới thời Lý - Trần, Phật giáo chiếm địa vị độc tôn, trở thành quốc giáo. Ở Hải Dương chùa được xây dựng tại các địa phương. Đặc biệt, vào thế kỷ XIII, trên vùng đất Hải Dương có sự ra đời của thiền phái Phật giáo bản địa là Thiền phái Trúc Lâm với một số vị cao tăng tiêu biểu như Pháp Loa, Thiền sư Tuệ Tĩnh.

Bổ sung mục:



**EM CÓ BIẾT** Tháng 8 năm 1299, Thượng hoàng Trần Nhân Tông đi tu tại núi Yên Tử, sáng lập ra thiền phái Trúc Lâm. Cùng phát triển thiền phái này với vua là các Thiền sư kiệt xuất gồm Pháp Loa và Huyền Quang, gọi chung là Trúc lâm Tam Tổ. Tư tưởng của Thiền phái này hướng về con người với tinh thần yêu nước

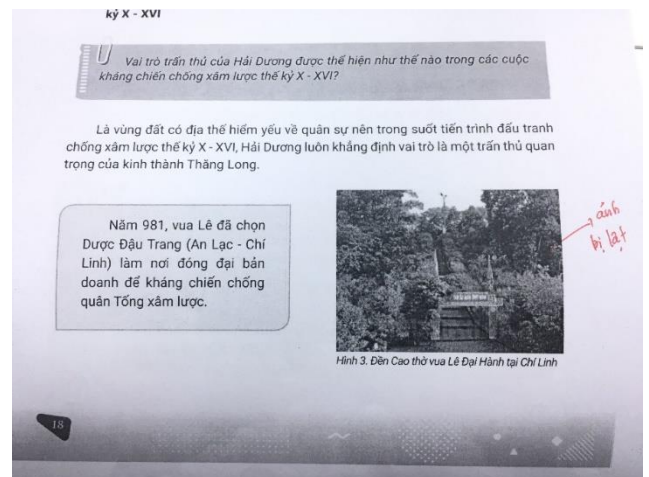
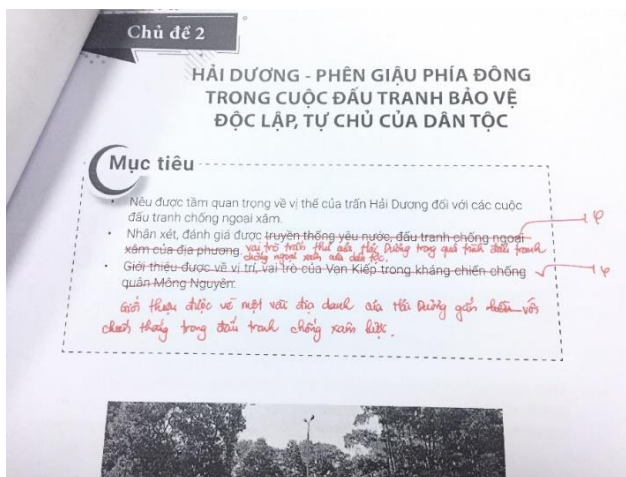
**"Phật tại tâm, mọi người đều có thể thành Phật, bất luận là tu sĩ xuất gia hay tại gia, nam hay nữ chỉ cần sống thiện, sống tốt là thành Phật".**

Mục *Em có biết* là những thông tin bổ trợ nhằm giải thích, mở rộng, làm rõ nội dung tuyên chính.

**Chủ đề 2: Hải Dương – Phên giậu phía đông trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc**



Xứ Đông xưa là một trong "tứ trấn" của kinh thành Thăng Long, có vị trí chiến lược quan trọng trong các cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Nơi đây đã khẳng định vị thế trọng yếu của mình khi góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc, tiêu biểu là chiến thắng Lục Đầu Giang năm 981, chiến thắng quân Nguyên tại Vạn Kiếp vào năm 1285 và năm 1288.



Có những điều chỉnh trong mục *Mục tiêu* để giáo viên cũng như học sinh nắm rõ được những tiêu chí cần đạt sau khi học xong chủ đề.

Trong quá trình biên tập cũng cần lưu ý đến hình ảnh, cân nhắc xem xét về chất lượng và nội dung truyền tải.

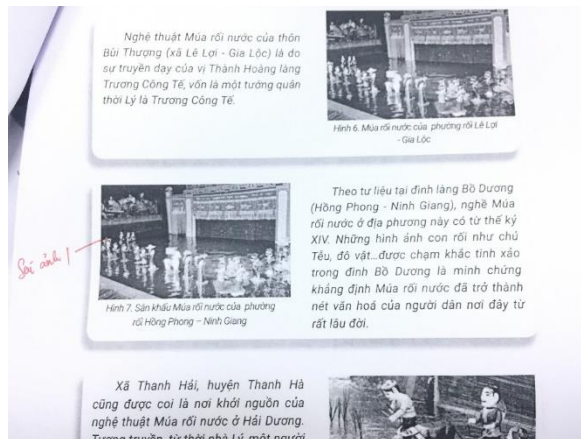
Bổ sung thông tin để truyền tải nội dung đầy đủ:

Trong cuộc kháng chiến chống **quân** Tống **lần thứ nhất**, vùng đất Hải Dương tuy không phải là địa bàn diễn ra các trận quyết chiến chiến lược, nhưng với một vị trí quan trọng nên nhân dân Hải Dương, đặc biệt là nhân dân Vạn Kiếp đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp đánh thắng quân Tống.

### ***Chủ đề 3: Nghệ thuật truyền thống của Hải Dương***

Hải Dương nổi tiếng là một trong những "cái nôi" của nhiều loại hình nghệ thuật dân gian như hát chèo, ca trù, múa rối nước, hát trống quân,... Những giá trị văn hoá này cho thấy bề dày lịch sử nghệ thuật dân gian, cổ vũ, khuyến khích thế hệ hiện

tại tiếp tục gìn giữ và phát huy nghệ thuật tiêu biểu của Hải Dương nói riêng và Việt Nam nói chung.



Trong quá trình thiết kế dàn trang, nhân viên chế bản đã có sai sót trong việc lựa chọn ảnh.

Tương tự như những chủ đề trước, một số thông tin quan trọng cũng được bổ sung, một số lỗi morat sửa lại theo quy định:

Hải Dương là vùng đất thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng, có **bề dày truyền thống** lịch sử và văn hoá. Gắn với nền kinh tế nông nghiệp lúa nước, vùng đất Xứ Đông nổi tiếng là một trong những cái nôi của nhiều loại hình nghệ thuật dân gian như hát Chèo, Ca trù, Múa rối nước, Hát trống quân...

Bà Phạm Thị Trân, sinh năm 926 tại đất Hồng Châu (Hải Dương), là người được triều đình nhà Đinh - Tiền Lê **giao nhiệm vụ dạy múa hát trong cung đình và quân đội**. Bà là người đặt nền móng cho nghệ thuật Chèo ở nước ta.

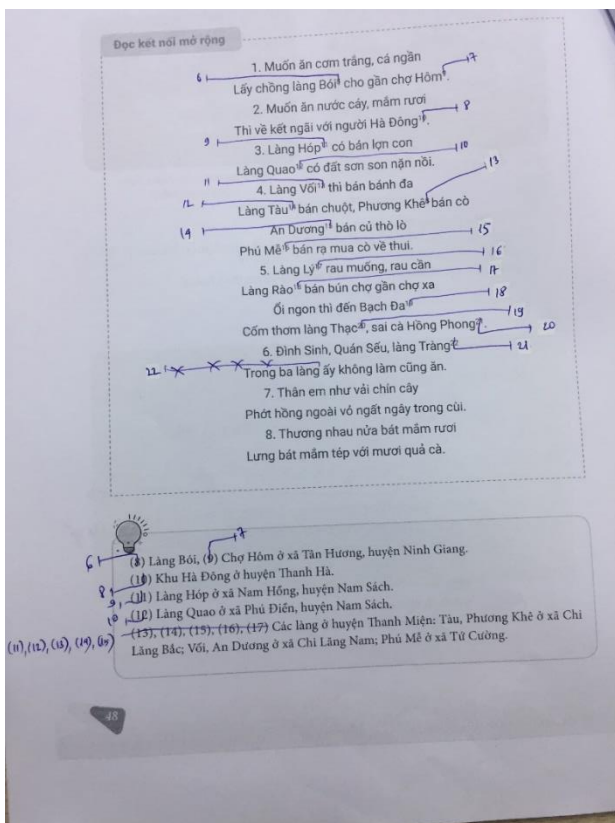
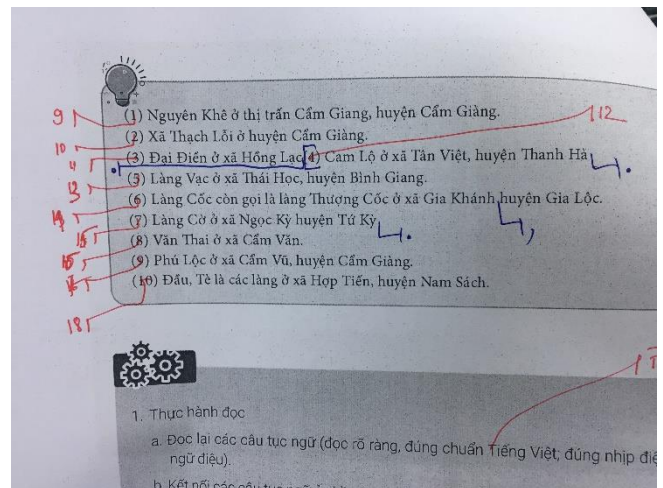
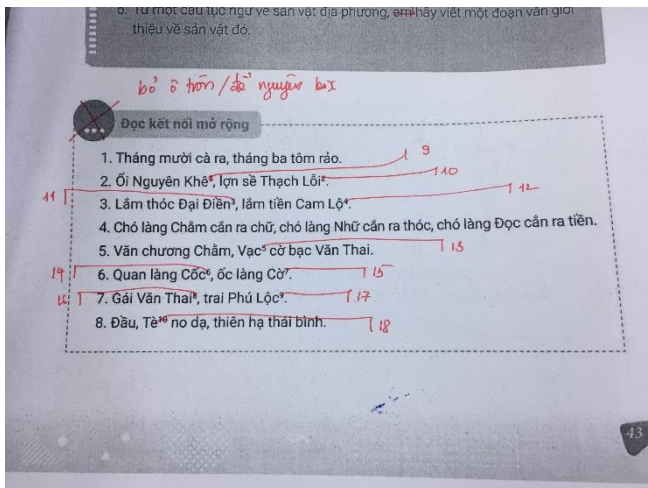
Từ năm 1998 đến nay, trên địa bàn tỉnh Hải Dương có **6 câu lạc bộ Ca trù** với **94 thành viên tham gia sinh hoạt**, đó là: Câu lạc bộ Ca trù của Trung tâm Văn hóa tỉnh; Câu lạc bộ Ca trù thành phố Hải Dương; Câu lạc bộ Ca trù huyện Cẩm Giàng; Câu lạc bộ Ca trù huyện Nam Sách; Câu lạc bộ Ca trù xã Dân Chủ (huyện Tứ Kỳ); Câu lạc bộ Ca trù huyện Bình Giang.

Ca trù được coi là một hiện tượng văn hóa hết sức đặc biệt, có tác động mạnh mẽ tới đời sống văn hóa - xã hội người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ. Cho tới ngày nay, dòng âm nhạc dân gian này đã đạt đến trình độ thẩm mỹ cao, được khán giả trong và ngoài nước rất ngưỡng mộ. **Năm 2009, nghệ thuật Ca trù tỉnh Hải Dương**

cùng với 15 tỉnh, thành phố có không gian hát Ca trù được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.

#### Chủ đề 4: Tục ngữ ca dao của Hải Dương

Tục ngữ, ca dao của Hải Dương thường gắn liền với các địa danh, con người Xứ Đông, phản ánh những nét đặc trưng, truyền thống của con người, phong tục, cảnh sắc quê hương và vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân Hải Dương.



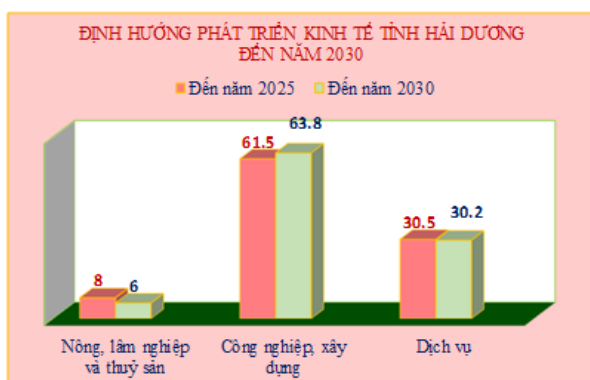
Bên cạnh các vấn đề liên quan đến thông tin, hình ảnh, thì việc đánh dấu chú thích cũng là phần quan trọng cần biên tập viên làm việc tỉ mỉ, cẩn thận trong việc đối chiếu. Có thể thấy trong bản thảo ở hình bên, số thứ tự chú thích đã có sai sót rất nhiều.

Phần này biên tập viên đã trao đổi với tác giả để tinh giản, cân nhắc biên soạn lại nội dung của chủ đề sao cho phù hợp với các em học sinh lớp 7.

## Chủ đề 5: Tài nguyên thiên nhiên

Ban đầu **Chủ đề 5** trình bày về *Chính sách phát triển kinh tế của Hải Dương*, sau quá trình thẩm định và sửa đổi, **Chủ đề 5** được phê duyệt trình bày về *Tài nguyên thiên nhiên* của tỉnh.

Vì vậy biểu đồ và hộp mô tả khái quát **Chủ đề 5** cũng sẽ được lược bỏ và thay đổi.



Hình 3. Biểu đồ về định hướng phát triển kinh tế của Hải Dương đến năm 2030

Thay biểu đồ

Tỉnh Hải Dương có diện tích tự nhiên **1.668 km<sup>2</sup>**; là tỉnh có diện tích tương đối nhỏ so với cả nước (đứng thứ 52/63) nhưng ở mức khá lớn trong **vùng đồng bằng sông Hồng** (đứng thứ 4/11). Dân số trung bình tỉnh Hải Dương năm 2020 ước đạt 1.916,7 nghìn người, là tỉnh đông dân (thứ 9/63 cả nước và thứ 3/11 **vùng đồng bằng sông Hồng**). Giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân tổng sản phẩm trên địa bàn đạt **8,1%/năm**.

Với thực tế trên, trong bối cảnh thế giới và trong nước hiện nay, Hải Dương đã đề ra chính sách phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo như thế nào?

Tuy nhiên, nội dung mới sau khi gửi cho nhân viên chế bản thực hiện trên bản thiết kế thì đã sót nội dung, biên tập viên đã tiến hành biên tập bổ sung những nội dung bị thiếu vào văn bản WORD, đánh số thứ tự các vị trí tương ứng với số đánh dấu trong bản thảo để nhân viên chế bản dễ dàng sửa chữa.

1. So với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, Hải Dương là một trong những tỉnh có thể mạnh nổi bật về tài nguyên đá vôi. Đặc biệt ở Hải Dương còn có đất sét trắng (cao lanh) phục vụ cho sản xuất các sản phẩm sành, sứ ở trong tỉnh và các tỉnh khác.

### Chú thích trang 57

**Chú thích H2a.** Nuôi gà ở vùng đồi núi (Chí Linh)

**Chú thích H2b.** Cây ăn quả ở vùng đồi núi (Chí Linh)

**Chú thích H2c.** Cây ăn quả ở vùng núi đá vôi (Kinh Môn)

**Chú thích H2d.** Rừng thông (Kinh Môn)

2. Đặc biệt, các ngành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, du lịch, công nghiệp khai thác khoáng sản... phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí hậu và thời tiết.
3. Xen giữa là mùa xuân và mùa thu, thời tiết thay đổi thất thường. Mùa xuân có hiện tượng gió nồm, mưa phùn ẩm ướt.

### **Chú thích trang 67-68**

**Chú thích H1a.** Sinh vật vùng đôi núi Kinh Môn

**Chú thích H1b.** Sinh vật vùng đôi núi Chí Linh

**Chú thích H1c.** Rươi, cáy (Tứ Kỳ)

**Chú thích H1d.** Đảo cò (Thanh Miện)

**Chú thích H1e.** Chăn nuôi vịt (Thanh Miện)

**Chú thích H1g.** Rau màu (Gia Lộc)

## **4. Thông tin**

## **II. Hoạt động trải nghiệm**

### **1. Tìm hiểu khái quát nguồn tài nguyên sinh vật tại địa phương**

- Thực vật (tự nhiên và cây trồng).
- Động vật (tự nhiên và vật nuôi).

### **2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn về nguồn tài nguyên sinh vật đối với phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở địa phương**

- Thuận lợi: Những thuận lợi đối với phát triển kinh tế và đời sống con người.
- Khó khăn: Sự suy giảm, cạn kiệt tài nguyên sinh vật; sâu bệnh, cỏ dại ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.

### **3. Tìm hiểu về sự tác động của con người đến tài nguyên sinh vật ở địa phương**

- Chỉ ra tác động tích cực đến tài nguyên sinh vật (hình ảnh, tư liệu...)
- Chỉ ra tác động tiêu cực đến tài nguyên sinh vật (hình ảnh, tư liệu...)
- Xác định trách nhiệm của bản thân đối với việc bảo vệ tài nguyên sinh vật.

### **4. Viết báo cáo**

- Khái quát sự phong phú, đa dạng tài nguyên sinh vật ở địa phương (hình ảnh, tư liệu...).
- Đánh giá những thuận lợi về nguồn tài nguyên sinh vật đối với phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở địa phương.



- Những khó khăn về nguồn tài nguyên sinh vật: Suy giảm, cạn kiệt nguồn tài nguyên sinh vật; sâu bệnh, cỏ dại... ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở địa phương.
- Tìm hiểu về tác động của con người đến tài nguyên sinh vật ở địa phương: Tác động tích cực, tiêu cực đến tài nguyên sinh vật, môi trường.
- Trách nhiệm của bản thân, người chủ tương lai đối với sự phát triển quê hương, đất nước.



Hình 9a. Sinh vật vùng đồi núi Kinh Môn



Hình 9a. Sinh vật vùng đồi núi Chí Linh



Hình 9c. Rươi, cây (Tứ Kỳ)



Hình 9d. Đảo Cò (Thanh Miện)



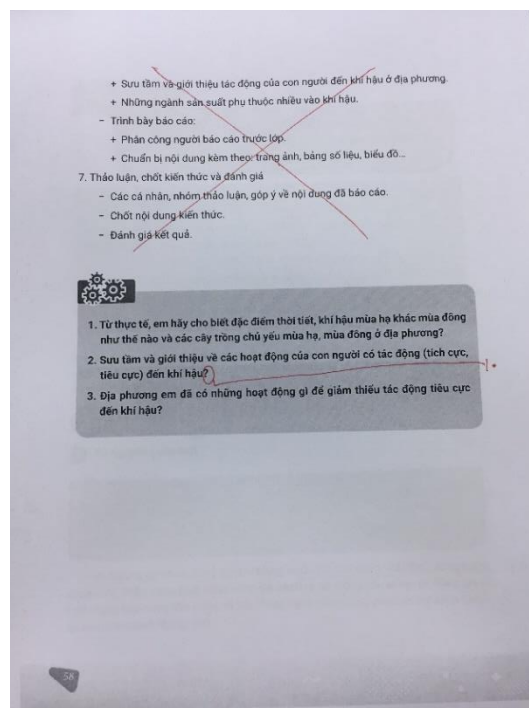
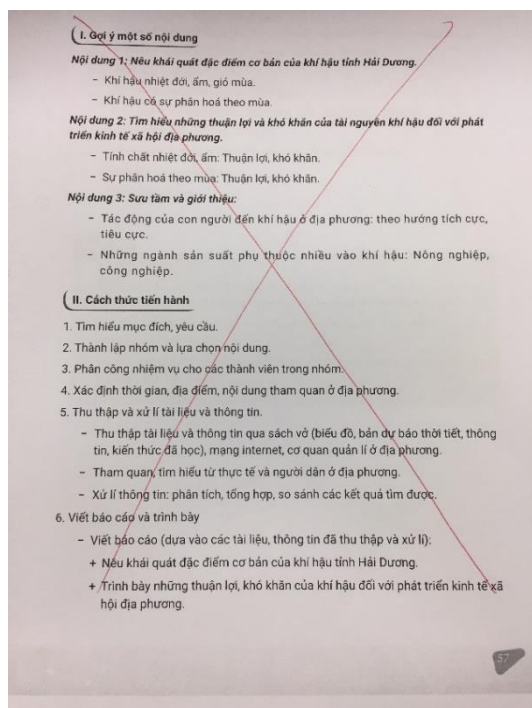
Hình 9e. Chăn nuôi vịt (Thanh Miện)



Hình 9g. Rau màu (Gia Lộc)

Hình 9. Tài nguyên sinh vật ở Hải Dương

Như đã đề cập ở trường hợp trên, hình ảnh minh họa và chú thích cũng đã được sửa lại cho phù hợp với nội dung chủ đề.



Nội dung thực hành mang mục đích cho các em học sinh áp dụng kiến thức đã học của mình để thực hiện các yêu cầu tự túc, sáng tạo. Vì vậy mà gợi ý cho phần này là không cần thiết, nên lược bỏ.

### **Chủ đề 6: Thiên tai và phòng chống thiên tai**

Hải Dương chịu ảnh hưởng của các loại hình thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt và sạt lở,... Từ đó phổ biến cho học sinh về kế hoạch phòng, chống thiên tai đến nhằm hạn chế và dần thích ứng thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại; lợi dụng, né tránh, khắc phục và từng bước chinh phục thiên tai nhằm bảo vệ và phát triển sản xuất, đời sống xã hội.

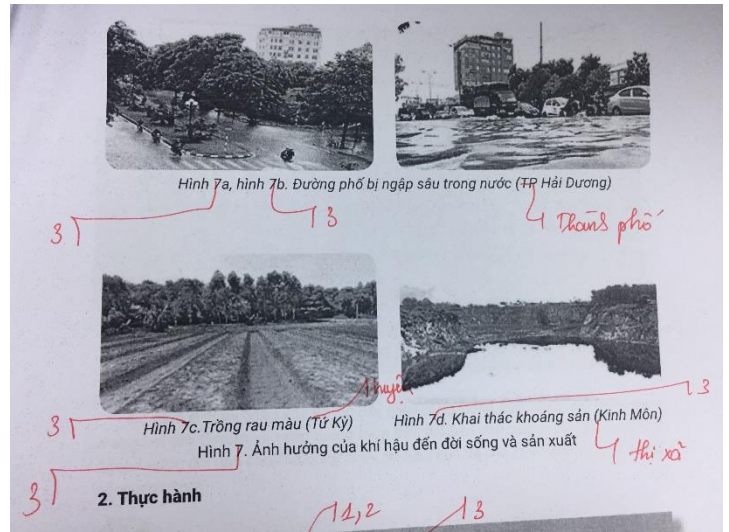
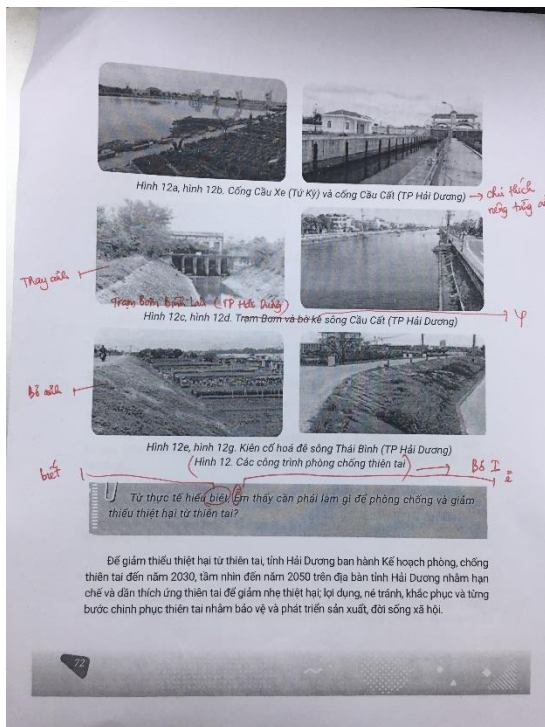
Lỗi trình bày:

Rét hại là dạng thời tiết đặc biệt xảy ra trong mùa đông ở miền Bắc nói chung, Hải Dương nói riêng khi nhiệt độ không khí trung bình ngày xuống dưới 13°C. (13°C).

Thay đổi yêu cầu trong phần *Luyện tập và vận dụng*.

**Mô tả và giới thiệu** về hiện tượng và hậu quả của **mưa giông** xảy ra ở địa phương mà em được biết.

Sửa thành: **Hãy lựa chọn và mô tả** về hiện tượng và hậu quả của **một thiên tai** xảy ra ở địa phương mà em được biết.



Thay đổi hình ảnh để phù hợp đáp ứng yêu cầu về chất lượng sắc nét và phù hợp để minh họa theo chủ đề và chú thích. Bên cạnh đó cũng cần chú ý đến chú thích thứ tự hình ảnh để đảm bảo sự logic.

Bản thảo còn tồn tại rất nhiều lỗi morat. Vì vậy biên tập viên tiến hành sửa chữa những lỗi bị sót như không viết hoa địa danh, hoặc bỏ đi chữ cái viết hoa không cần thiết. Chú ý dùng ký hiệu ở những phần *Khởi động*, *Hình thành kiến thức*, *Luyện tập vận dụng*, *Em có biết?* đúng chuẩn theo hướng dẫn.

Bản thảo trình bày nội dung chưa thống nhất, nên thống nhất dấu ở giữa ngày tháng năm là dấu – thay vì dấu /. Đồng thời thống nhất về trình bày tổng thể các nội dung ở các chủ đề trong bản thảo.

Đề xuất ở các đề mục lớn đã thể hiện ở chủ đề sẽ không đánh số thứ tự mà cần trình bày ở trong hình hộp to ở đầu trang. Vừa tăng tính thẩm mỹ vừa giảm bớt cảm giác nặng nề cho các em học sinh khi nhìn vào sách và thấy **Mục I** rồi đến **Mục 1** và các mục nhỏ hơn.



Ở mỗi chủ đề sẽ có một màu riêng đại diện và được sử dụng làm tone màu chính cho toàn bộ chủ đề đó. Một cuốn tài liệu đầy màu sắc sẽ giúp các em học sinh có hứng thú hơn trong học tập, và quyển sách trên cũng có giá trị như một catalog giới thiệu về xứ Đông xưa, Hải Dương nay.

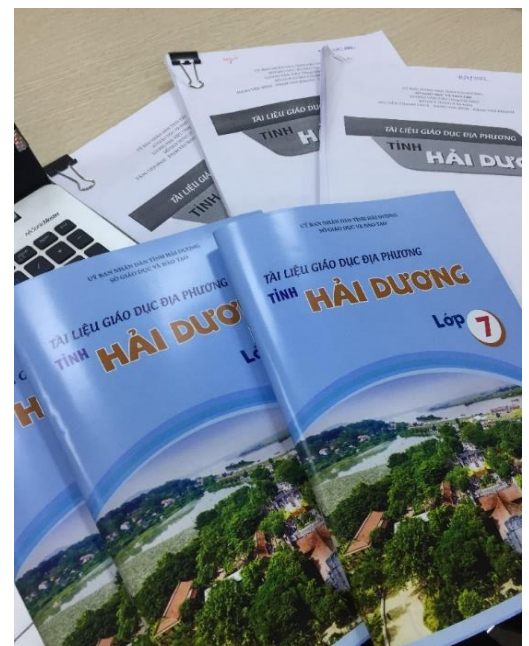
Trong quá trình biên tập bản thảo, nhân viên chế bản sửa sót thiếu thông tin, vì vậy trước khi đọc biên tập độc lập để chau chuốt về câu chữ, biên tập viên cần đọc đối chiếu với bản thảo của tác giả.

Để hoàn thành công việc với chất lượng tốt nhất, biên tập viên cần phải tra cứu, nắm vững kiến thức liên quan đến hai môn học Lịch sử và Địa lí, áp dụng những kiến thức đã học từ môn Biên tập bản thảo, Biên tập sách giáo dục vào bản thảo thực tế. Song song với đó, biên tập viên lên kế hoạch chi tiết thực hiện bản thảo, cân đối thời gian để đảm bảo tiến độ dự án.

Trong quá trình gia công biên tập, biên tập viên thu thập ý kiến của Ban Biên soạn, ý kiến của thầy cô giáo và người có thẩm quyền của địa phương để tiến hành cân nhắc việc sửa chữa, nâng cao chất lượng bản thảo. Sau mỗi vòng biên tập, biên tập viên báo cáo giải trình những sửa chữa đó với Ban Biên tập, hội đồng góp ý từ Trung ương tới địa phương. Đồng thời phối hợp với họa sĩ, chế bản để thực hiện công tác trình bày minh họa sách.

Khi có những vấn đề về thông tin, kiến thức, biên tập viên trao đổi trực tiếp với Ban Biên soạn để nghiên cứu, sửa chữa. Đưa ra đề xuất thay đổi hoặc tinh giản nội dung cho phù hợp với các em học sinh lớp 7 của tỉnh Hải Dương.

Việc biên tập phải trải qua bảy bông mới sạch lỗi nhất có thể, giao in sách mẫu để gửi về địa phương tiến hành dạy thực nghiệm, tiếp tục đón nhận góp ý của chuyên gia và người dùng để hoàn thiện sản phẩm.



## **V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA BẢN "TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG - LỚP 7"**

### **5.1. Ý nghĩa thực tiễn của bản thảo "Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7"**

Bản thảo được thiết kế theo các mạch nội dung gắn liền với các lĩnh vực, chủ đề, được biên soạn theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của các vùng khác nhau trong tỉnh; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường, song vẫn bảo đảm mức độ yêu cầu chung của giáo dục phổ thông trong tỉnh Hải Dương và cả nước.

Ngày nay, các em học sinh có thể học tốt các bài học trong sách giáo khoa, song các em lại lúng túng và nắm không chắc nhiều bài học từ thực tiễn cuộc sống địa phương như: Những giá trị sống, giá trị của lịch sử văn hoá, những biến thiên của tự nhiên và xã hội địa phương, trách nhiệm công dân với cộng đồng. Đó là những điều mỗi cá nhân con người cần được giáo dục, để các em biết phân biệt cái tốt và xấu đang diễn ra xung quanh cuộc sống, biết đối mặt và vượt qua... Bởi vậy, nội dung giáo dục của địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương. Song song với đó, học liệu còn hỗ trợ giảng viên soạn giảng nội dung, khi lý thuyết được truyền tải hiệu quả và được áp dụng triệt để vào thực tế, thì thầy và trò không chỉ hoàn thành nhiệm vụ mà Chương trình giáo dục phổ thông mới đề ra mà còn góp phần xây dựng nên tỉnh Hải Dương và cả nước giàu đẹp trong tương lai.

Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng trên cơ sở quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước và những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hóa, các giá trị truyền thống của tỉnh và

những giá trị chung của nhân loại cũng như các sáng kiến và định hướng phát triển chung của tỉnh về giáo dục.

Bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực; hiện đại; hài hòa đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hóa dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó.

Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo hướng mở, cụ thể là: Bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn tỉnh; Quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, không quy định quá chi tiết, để tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nội dung; Bảo đảm tính ổn định và khả năng phát triển trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tiến bộ khoa học - công nghệ và yêu cầu của thực tế.

Học sinh có cơ hội được tiếp xúc trực tiếp với đối tượng cần tìm hiểu, có cơ hội được sử dụng các phương tiện để tìm hiểu đối tượng đó, cũng như tìm kiếm, khai thác, tái cơ cấu và biểu đạt thông tin thu nhận được dưới nhiều dạng thức khác nhau: tranh, ảnh, bài viết, tập san, bài báo, áp phích, kịch, triển lãm...

Học sinh có cơ hội được học tập ở nhiều không gian khác nhau. Không gian học tập không chỉ giới hạn trong lớp học, trường học mà có thể được mở rộng ra ở các không gian khác như: bảo tàng, thư viện, di tích lịch sử, thắng cảnh, công viên, đường phố, hay ngay tại gia đình các em.

Bên cạnh đó, cuốn tài liệu được thiết kế dàn trang, bố cục trình bày đẹp mắt và hợp lý, đồng thời cũng kết hợp với nhiều màu sắc sẽ giúp các em học sinh có hứng

thú hơn trong học tập, và quyển sách trên cũng có giá trị như một catalog giới thiệu về xứ Đông xưa, Hải Dương nay.

## **5.2. Đối tượng hưởng lợi của bản thảo**

Giáo dục địa phương áp dụng các phương pháp tích cực hóa hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống địa phương), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học đặc biệt là công nghệ thông tin.

Các hoạt động học tập nói trên được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu sau: học lí thuyết; thực hiện bài tập, trải nghiệm, dự án nghiên cứu; tham gia xêmina, tham quan; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tùy theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải bảo đảm mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế. Từ đó bồi dưỡng niềm yêu thích môn học, niềm tự hào và khao khát muốn chung tay góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương giàu đẹp, phồn vinh.

Đồng thời, với số lượng thông tin phong phú về cả kiến thức lịch sử, địa lí và văn hoá của địa phương, cuốn ***Tài liệu địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7*** cũng mang giá trị truyền tải tri thức đến với đối tượng ngoài nhà trường, góp phần thúc đẩy ngành du lịch, dịch vụ, thu hút khách du lịch tới thăm.

### 5.3. Tồn tại, khó khăn khi thực hiện gia công biên tập bản thảo

Dạy học giáo dục địa phương phải đạt về kiến thức, kỹ năng, bảo đảm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ, định hướng nghề nghiệp của học sinh để làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh... Những yêu cầu này đòi hỏi sự vào cuộc và nỗ lực của toàn ngành Giáo dục, để việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới trong năm học 2022 - 2023 đạt hiệu quả cao nhất. Vì vậy trong quá trình triển khai đề án, tác giả cũng như biên tập viên gặp nhiều áp lực cùng khó khăn khi lựa chọn bài vở, thẩm định, cân nhắc thông tin cho phù hợp với năng lực trình độ của các em học sinh lớp 7, vừa đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trong thời đại công nghệ hiện nay, không thể phủ nhận vai trò, tầm quan trọng của Internet, với công cụ tra cứu hữu ích – Google. Tuy thực hiện việc tra cứu diễn ra nhanh hơn, hiệu quả hơn nhưng thông tin trên mạng phức tạp, hỗn độn, tin giả, tin sai sự thật, cần phải cân nhắc, nghiên cứu kỹ sử dụng những nguồn tin uy tín.

Do đây là lần đầu tiên tôi được chịu trách nhiệm biên tập toàn bộ một cuốn sách giáo dục, cụ thể là tài liệu giáo dục địa phương, đây vừa là cơ hội đồng thời cũng là khó khăn. Tôi đã gặp nhiều ngỡ ngàng, lúng túng trong kỹ năng trao đổi, phản ánh chất lượng với tác giả, những khó khăn trong việc tra cứu các trích dẫn, diễn tích. Đồng thời phải vận dụng kiến thức thuộc hai môn Lịch sử và Địa lý khiến tôi mất rất nhiều thời gian và công sức thực hiện. Bên cạnh đó, tuy đây là bản thảo dài 84 trang, nhưng với mức độ quan trọng về thông tin cần truyền tải, mức độ quan trọng trong từng câu, từng chữ, từng dấu câu, nên tôi phải đọc bản thảo rất cẩn trọng cũng như biên tập rất nhiều lần để có thể phát hiện được những lỗi, những sai sót để cuốn sách hoàn thiện hơn

Khi được Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục và các anh chị của Bộ phận Tổ chức và Khai thác đề tài tin tưởng giao cho phụ trách biên tập toàn bộ bản thảo ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7***, tôi được sử dụng bút đỏ sửa bài với tư cách là một biên tập viên chính thức mà trên giảng đường tôi vẫn thường hay nghe, có đối tượng sử dụng

thật nên trong quá trình hoàn thiện bản thảo, tôi đã gặp áp lực về tâm lí, bởi đây là sách giáo dục địa phương, mang tính sư phạm, tính giáo dục, sau khi bản thảo được hoàn thiện, sẽ trở thành học liệu đưa vào chương trình giảng dạy cho các em học sinh. Trách nhiệm và có sức ảnh hưởng lớn tới những chủ nhân tương lai của đất nước khiến tôi gặp nhiều khó khăn khi thực hiện công việc.

## **C. KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN**

### **I. KIẾN NGHỊ**

#### **1.1. Kiến nghị về đề tài tốt nghiệp**

*Cần nhắc và thận trọng trong việc lựa chọn đề tài sản phẩm tốt nghiệp*

Thực hiện sản phẩm tốt nghiệp là hướng đi gần gũi và thiết thực nhất đối với sinh viên chuyên ngành Biên tập xuất bản. Đây là cơ hội cho sinh viên thể hiện bản thân, trau dồi, tích lũy kiến thức và kỹ năng từ thực tiễn. Với đặc thù là chuyên ngành nghiệp vụ, việc thực hiện sản phẩm tốt nghiệp giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về nghề, về những quy trình, những công việc mà một biên tập viên tương lai phải thực hiện trong quá trình làm nghề sau này, từ đó giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về nghề, kịp thời trau dồi những kiến thức, kỹ năng còn thiếu và còn yếu, nỗ lực hoàn thiện bản thân từng ngày. Song song với đó phải đánh giá được năng lực hiện tại của bản thân có thể quản lý và thực hiện đề án, nhiệm vụ mà đơn vị thực tập giao phó, trao cơ hội, để có thể hoàn thành dự án đúng tiến độ với chất lượng cao.

Việc thực hiện sản phẩm tốt nghiệp rất đa dạng, sinh viên có thể chọn một trong những quy trình xuất bản để tham gia thực hiện, tuy nhiên cần biết rõ mình cần gì, và có gì để có thể hoàn thiện được sản phẩm. Tránh trường hợp mặc dù thích quy trình đó nhưng lại thiếu kiến thức và kỹ năng sẽ gây khó khăn và không đạt được kết quả cao khi thực hiện.

#### **1.2. Kiến nghị về việc Khoa hỗ trợ sinh viên**

*Hỗ trợ sinh viên tham gia làm cộng tác viên tại các đơn vị xuất bản và cần nhắc tham khảo ý kiến từ các cơ quan xuất bản*

Thế hệ các sinh viên Khoa Xuất bản trong những năm gần đây rất năng động, nhiệt tình, sẵn sàng học hỏi, luôn nắm bắt mọi cơ hội để cộng tác với các đơn vị xuất bản. Với những mối liên hệ của khoa với các đơn vị Xuất bản, tôi mong muốn khoa có thể tận dụng nó để giới thiệu sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên giảng đường có cơ hội cộng tác với các đơn vị xuất bản để cho sinh viên vừa có thêm kiến thức về nghề, vừa tiếp lửa tình yêu với nghề.

Hơn nữa, Khoa Xuất bản cũng theo dõi những thông tin tuyển dụng từ các đơn vị xuất bản để nắm bắt được yêu cầu, nguyện vọng tuyển dụng từ họ, từ đó điều chỉnh lại kế hoạch giảng dạy, bổ sung kịp thời những vấn đề thực tế để sinh viên có thêm nhiều kiến thức và kỹ năng thực tế áp dụng ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Khoa Xuất bản đã có nhiều các mối liên kết với các đơn vị Xuất bản lớn như: Nhà xuất bản Phụ nữ, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Nhà xuất bản Đại học Bách khoa, Công ty Cổ phần sách Alphabooks, Công ty Cổ phần sách Thái Hà,... đó là các đơn vị xuất bản, công ty phát hành sách uy tín, có tiềm năng phát triển lớn, là lựa chọn vô cùng tốt cho sinh viên chuyên ngành Xuất bản. Song song với đó, hiện nay có rất nhiều các đơn vị xuất bản - truyền thông đã và đang được thành lập, phát triển mạnh mẽ, các em sinh viên nếu có nguyện vọng được đến, Khoa nên có sự cân nhắc mở rộng hơn các mối quan hệ để gửi gắm sinh viên. Bởi những đơn vị, công ty trẻ, năng động và sáng tạo trong lĩnh vực hoạt động xuất bản này, đang tìm kiếm đội ngũ biên tập viên trẻ, nhiệt huyết và mong muốn trau dồi kinh nghiệm. Đây là một cơ hội tốt để sinh viên Khoa Xuất bản hoàn thiện khả năng, tích lũy kinh nghiệm về nghề. Do đó, bên cạnh việc thực tập hay kiến tập tại các nhà xuất bản, công ty sách là đối tác nhiều năm, thì các đơn vị mới có tiềm năng xứng đáng có được sự quan tâm của Khoa và sự gia nhập của sinh viên theo mong muốn của bản thân.

#### *Tăng cường thời gian thực tập, kiến tập cho sinh viên*

Thực tập và kiến tập là thời gian sinh viên có cơ hội học hỏi, tiếp xúc nhiều với nghề, tuy nhiên thời gian này lại thường rất ngắn. Đặc biệt đối với những sinh viên ít tiếp xúc với bản thảo thì khoảng thời gian này lại "eo hẹp" để sinh viên có thể thích nghi với bản thảo cũng như cường độ làm việc của các đơn vị xuất bản. Vì vậy việc tăng cường thời gian thực tập, kiến tập sẽ giúp cho sinh viên nắm bắt, học hỏi các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ được tốt hơn.

#### *Tăng cường tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên*

Bên cạnh việc học tập và giảng dạy, Khoa Xuất bản đã tổ chức rất nhiều những buổi hội thảo, talkshow chia sẻ về chuyện đời, chuyện nghề của các biên tập viên kỳ



cựu trong ngành Xuất bản. Tuy nhiên, hoạt động này cần được thực hiện thường xuyên, nội dung trao đổi cần thiết thực, gần gũi và khuyến khích tối đa sinh viên tới tham dự.

Để có thể tích lũy được nhiều kiến thức và kỹ năng, bên cạnh việc học tập trên lớp, sinh viên cần tích cực, chủ động tự tích lũy bằng nhiều nguồn khác nhau, từ đó mới có đủ khả năng thực hiện sản phẩm tốt nghiệp về sau.

### **1.3. Kiến nghị dành cho sinh viên Khoa Xuất bản – Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

#### *Tìm hiểu kỹ về đơn vị xuất bản sinh viên được phân đến*

Điểm trước tiên dễ nhận thấy, Khoa Xuất bản - Học viện Báo chí và Tuyên truyền có nhiều mối quan hệ với các đơn vị xuất bản, hằng năm các đoàn sinh viên đi kiến tập, thực tập tại các công ty sách, nhà xuất bản trên địa bàn Hà Nội luôn được tạo mọi điều kiện để học hỏi, trau dồi kiến thức. Tuy nhiên, sẽ hiệu quả hơn nếu sinh viên tìm hiểu thật kỹ về các đơn vị xuất bản, cách thức các công ty phát hành sách từ Bắc vào Nam hoạt động, các dòng sách nổi bật của họ, từ đó đưa ra phán đoán dựa trên năng lực và nguyện vọng của bản thân để đến có cơ hội đến với đơn vị phù hợp, vừa đáp ứng về mặt tinh thần (đơn vị bản thân sinh viên muốn đến), vừa giúp sinh viên thử sức, tiếp xúc người thật việc thật để trau dồi, lấy kinh nghiệm từ thực tiễn.

Một điển hình gần gũi nhất chính là Câu lạc bộ Biên tập viên trẻ của Khoa Xuất bản. Đây là Câu lạc bộ nghiệp vụ, trực thuộc Khoa Xuất bản, đây vừa là Câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ cho sinh viên, vừa là nơi giao lưu, kết nối giữa sinh viên các khoá, dễ dàng trong việc học tập, trao đổi những kiến thức nghiệp vụ cần thiết và là lực lượng cộng tác viên chất lượng được lựa chọn hàng đầu khi các anh chị đã ra trường muốn tìm kiếm. Vì vậy, Khoa cần có sự đầu tư và quan tâm nhiều hơn đến việc phát triển Câu lạc bộ để sinh viên có hứng thú gia nhập và rèn luyện, có cơ hội tích lũy kiến thức và kỹ năng trước khi đi cộng tác với các đơn vị xuất bản.

#### *Trau dồi kiến thức chuyên ngành song song với việc thực hành trong thực tiễn*

Nắm bắt những nhu cầu của xã hội, tìm tòi, khai thác, nghiên cứu những vấn đề mang tính thực tiễn có liên quan đến chuyên ngành, nghề nghiệp sinh viên theo đuổi. Trong thời đại ngày nay, bên cạnh kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, sinh viên cần trang bị cho mình những kỹ năng mềm bởi các nhà tuyển dụng, các doanh nghiệp, các công ty, đơn vị xuất bản luôn đề cao tầm quan trọng của kỹ năng mềm.

Trong bối cảnh nền kinh tế dịch vụ và vai trò ngày càng lớn của việc làm việc theo nhóm, các công ty lớn càng coi trọng những người có khả năng xây dựng các mối quan hệ, biết thích nghi và sáng tạo trong giải quyết vấn đề. Chính vì vậy, bên cạnh việc học những kiến thức trên lớp theo cách truyền thống, khuyến khích các sinh viên học hỏi và rèn luyện bằng cách tích cực làm việc nhóm, thuyết trình trên lớp, tham gia vào các câu lạc bộ, các khóa học giao tiếp, tổ chức sự kiện.

## **II. KẾT LUẬN**

Thực tập là một hình thức học tập nghề nghiệp bổ ích cho các bạn sinh viên nói chung và sinh viên khoa Xuất bản nói riêng. Kỳ thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ giáo dục đã giúp tôi có cơ hội được áp dụng những kiến thức được học tại Học viện vào thực tế, từ đó có những kinh nghiệm cũng như học hỏi các biên tập viên có kinh nghiệm trong nghề.

Đặc biệt, khi được thực hiện gia công biên tập một cuốn sách độc lập, tôi đã thu về cho mình lượng tri thức nội môn, liên môn và kinh nghiệm thực tế phong phú. Từ đó, tôi đã hiểu thêm về công tác biên tập và quy trình hoạt động xuất bản sách, đồng thời có sự nhìn nhận rõ ràng về nhiệm vụ, yêu cầu đối với một biên tập viên. Đây là tiền đề để tôi phát triển năng lực bản thân trong tương lai. Tôi rất mong thời gian sau này, cơ hội được thực tập trong môi trường chuyên nghiệp sẽ giúp tôi tự tin hơn và chuyên nghiệp hơn.

## **D. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA SAU KHI THỰC HIỆN SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP**

### **I. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ LÀM VIỆC**

Biên tập viên phải có đánh giá chính xác giá trị của bản thảo, chất lượng bản thảo phù hợp với yêu cầu truyền bá xã hội và nhu cầu của bạn đọc. Tiêu chí này đòi hỏi công tác biên tập phải có phương pháp đánh giá khoa học, phù hợp với đặc điểm bản thảo, phải tuân thủ nguyên tắc khách quan, thận trọng, xuất phát từ bản thảo, không chủ quan, thiên vị. Trên cơ sở đánh giá được các giá trị văn hoá của bản thảo, công tác biên tập còn căn cứ vào nhu cầu, đặc điểm quần chúng bạn đọc, nhu cầu truyền bá xã hội để lựa chọn các bản thảo tác phẩm đáp ứng nhu cầu truyền bá tốt nhất, để từ đó có thể gia công nâng cao hơn nữa chất lượng bản thảo cả về nội dung và hình thức.

Bản thảo *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương – Lớp 7* đảm bảo chất lượng về nội dung và hình thức, phù hợp với trình độ và năng lực tiếp thu của các em học sinh lớp 7 nói chung và các em học sinh lớp 7 của tỉnh Hải Dương nói riêng; đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đề ra: nắm vững lý thuyết và áp dụng vào thực tiễn, ngoài ra trang bị cho học sinh một số năng lực phù hợp với đặc điểm cá nhân, định hướng nghề nghiệp. Bản thảo tuân thủ quy trình biên tập, xuất bản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ giáo dục và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, đạt tiêu chuẩn tổ chức in và phát hành.

Biên tập bản thảo phải sửa chữa, gia công hoàn thiện tác phẩm về nội dung và hình thức để bảo đảm các tiêu chuẩn xuất bản. Đây là công việc sáng tạo bổ sung trực tiếp vào giá trị nội dung, hình thức của bản thảo. Công tác này cần có sự tham chiếu để nội dung xuất bản phẩm đáp ứng được những mục tiêu và yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra.

Biên tập bản thảo còn phải biết chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cần thiết để có thể chế bản, nhân bản hàng loạt tác phẩm thành xuất bản phẩm có chất lượng cao,

thoả mãn các yêu cầu xã hội. Đó là việc chuẩn bị đầy đủ các phụ bản, chất lượng các hình ảnh minh hoạ, bản thiết kế tổng thể xuất bản phẩm (maket), kiểm tra việc sửa chữa bản in thử,...

Làm việc nhịp nhàng với các bên liên quan, cụ thể là các tác giả và nhân viên chế bản.

Hoàn thiện bản thảo: đảm bảo bảng biểu, tranh ảnh minh hoạ, mục lục rõ ràng.

Đọc duyệt bản in thử, đọc đính chính, kiểm tra sách mẫu. Kiểm tra toàn diện bìa sách và ruột sách về cả kĩ thuật in, tác phẩm chính và các phụ bản, các trang minh hoạ,...

## **II. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TRIỂN KHAI SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP**

Biên tập viên có vai trò quan trọng trong việc hình thành nên một cuốn sách. Biên tập viên giỏi, có trình độ, tay nghề, có phẩm chất chính trị vững vàng, có tâm với nghề sẽ góp phần vào sự ra đời của những xuất bản phẩm chất lượng cao. Người biên tập, theo quan niệm truyền thống, là "bà đỡ" cho sự ra đời của các tác phẩm văn hoá tinh thần. Biên tập viên là độc giả đầu tiên đọc bản thảo của tác giả. Biên tập viên phải đọc cẩn thận từng câu, từng chữ trong bản thảo với thái độ nhiệt tình và trách nhiệm rất to lớn, đưa ra những kiến nghị sửa chữa hợp lí.

Biên tập viên còn là "lính gác" trên mặt trận văn hoá tư tưởng. Mỗi một tác phẩm trước khi ra đời đều cần phải phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước, không vi phạm những điều pháp luật không cho phép về xuất bản, không trái với thuần phong mỹ tục, hài hoà, phù hợp với phong tục tập quán, tôn giáo.

Bước vào chương trình đổi mới, vai trò của biên tập viên cũng ngày càng được nâng cao. Biên tập viên phải chủ động ngay từ giai đoạn đầu tiên, cùng tác giả làm chủ tiến trình biên soạn; chủ động đề xuất yêu cầu về tiến độ biên soạn để có sách giáo khoa mới đúng thời hạn. Bên cạnh đó, biên tập viên cũng cần phối hợp chặt chẽ

với tác giả, họa sĩ, người thiết kế sách đảm bảo cho ra đời một cuốn sách đúng chuẩn về nội dung, đẹp về hình thức.

Vấn đề thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng năng lực chuyên môn của biên tập viên luôn được các đơn vị xuất bản chú trọng. Nếu phát huy được khả năng chuyên môn và tay nghề của đội ngũ này sẽ là động lực thúc đẩy mọi hoạt động của đơn vị xuất bản. Từ đó, trong các quyết định liên quan tới biên tập, xuất bản, biên tập viên phải là người thể hiện cao nhất lương tâm nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, luôn làm chủ và chủ động trong tác nghiệp.

Khả năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng vào thực tế công việc sau khi tốt nghiệp ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản

Về phẩm chất năng lực,

Trong thời kì hội nhập và mở rộng giao lưu kinh tế thế giới, đặc biệt trong thời kì đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đòi hỏi cán bộ, biên tập viên phải nắm vững quan điểm và đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước.

Phẩm chất cần có đầu tiên của người biên tập thực sự là tính cẩn thận và tỉ mỉ. Để gia công một bài viết, biên tập viên phải sửa từ những lời văn thô ráp, câu văn lủng củng, trùng lặp đến những chi tiết "sạn" rất nhỏ: chính tả, từ ngữ. Vì công việc biên tập tưởng đơn giản nhưng lại là công việc khá phức tạp. Biên tập viên cần đọc lướt qua một lần bản thảo để xác định nội dung, tư tưởng, chủ đề chứ không thể chỉ đọc một lần và sửa được ngay. Sau khi đọc nhanh một lượt, biên tập viên phải đọc kĩ từng câu, từng đoạn của bản thảo. Nếu biên tập viên làm ẩu, cẩu thả chỉ sửa cho có, phát hiện những lỗi ai cũng nhìn thấy thì đó không phải là người biên tập giỏi. Đầu óc, trí tuệ, tầm nhìn của biên tập viên được thể hiện qua cách sửa chữa các lỗi rất nhỏ. Nếu không là một người cẩn thận, chịu khó, thì sẽ không thể làm được công tác biên tập.

Biên tập viên phải là người tâm lí và khéo léo, biết cư xử. Vì biên tập viên là người trung gian giữa tác giả và độc giả nên người làm biên tập phải hiểu được tâm lí của cả hai đối tượng này. Biên tập viên cần đặt mình vào vị trí của tác giả để hình

dung cảm nhận của tác giả, từ đó biên tập viên sẽ dễ dàng diễn đạt được ý tưởng của tác giả. Biên tập viên cần cân bằng việc sửa chữa tác phẩm nhưng vẫn giữ được thông điệp, ý nghĩa tác giả muốn truyền tải. Biên tập viên không thể chỉnh lí, sửa chữa theo ý muốn chủ quan của bản thân.

Biên tập viên phải là một người lí trí. Cần giữ cho thần kinh luôn vững vàng, tỉnh táo, lí trí sáng suốt. Nhấn nạy và biết sàng lọc mọi sai sót, từ sai sót nhỏ nhất trong các bản thảo cần sửa chữa. Cần có sự khách quan và công bằng trong công tác biên tập.

Biên tập viên phải là người có trách nhiệm với công việc. Biên tập viên sẽ theo dõi in, sửa bài đồng thời tuyên truyền, giới thiệu, phát huy tác dụng của báo chí, lắng nghe ý kiến phản hồi của độc giả.

Trong bất kì hoàn cảnh nào, biên tập viên cũng cần trang bị hàng loạt các thông tin có liên quan đến hoạt động xuất bản như: Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Bản quyền tác giả,... nắm bắt được tình hình hoạt động, xu hướng và triển vọng phát triển của hoạt động xuất bản trong nước, khu vực và trên thế giới, nhằm lĩnh hội và nắm bắt các cơ hội xuất bản, tiếp cận thực sự với thị trường.

Kĩ năng cơ bản cần được trang bị đầy đủ thông qua đào tạo, tự tìm hiểu, học hỏi; thông qua các buổi tập huấn nâng cao kĩ năng, trình độ chuyên môn. Khi đó biên tập viên mới có thể đủ năng lực và trình độ đánh giá, biên tập bản thảo cũng như chịu trách nhiệm trước bản thảo do mình biên tập. Cần chú trọng khắc phục những lỗ hổng về kiến thức chuyên ngành khi biên tập những cuốn sách thuộc về chuyên ngành cụ thể.

Về đạo đức, tác phong chuyên môn,

Trong cơ chế thị trường với nhiều cám dỗ về lợi ích kinh tế, việc nâng cao đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tự giác bảo vệ thương hiệu cần phải được quan tâm. Biên tập viên cần ý thức trách nhiệm xã hội của nghề biên tập bởi nghề biên tập mang trong mình chức năng truyền bá văn hoá tư tưởng, giáo dục, góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

Cùng với đó là tác phong nghề nghiệp. Biên tập viên yêu sách, yêu nghề, cẩn thận, tỉ mỉ nhưng cũng cần đúng thời gian. Không trì hoãn, cố gắng hoàn thành trong thời gian cho phép để ấn phẩm đến với độc giả đúng thời hạn đồng thời không làm ảnh hưởng đến các khâu tiếp theo của quá trình làm sách.

Ngoài ra, các biên tập viên cũng cần chú ý tới một yêu cầu khá nhạy cảm, đó là tính bảo mật. Biên tập viên cần phải trung thực, trung thành với nhà xuất bản cũng như tác giả.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ,

Biên tập viên phải là người hiểu sâu biết rộng, am hiểu đa dạng đề tài, lĩnh vực khác nhau để phát hiện sai sót trong bản thảo để kịp thời sửa chữa, bổ sung, góp ý. Để công tác biên tập: đánh giá, sửa chữa luôn được khách quan nhất, người biên tập cần cập nhật tin tức hằng ngày, nhạy bén với các nguồn tin, đánh giá các vấn đề. Biên tập câu, chữ sao cho ngắn gọn, súc tích, đậm chất báo chí, không rườm rà, lủng củng, dài dòng để độc giả tiếp nhận được khối lượng tin bài nhiều nhất. Sử dụng ngôn ngữ nhuần nhuyễn chính là thể hiện năng lực của người biên tập.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thuỳ Dương (Chủ biên) (2009), *Giáo trình Biên tập sách giáo dục*, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
2. Trần Văn Hải (2015), *Giáo trình Biên tập bản thảo*, Khoa Xuất bản - Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
3. Trần Văn Hải (2007), *Giáo trình Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.
4. Trần Văn Hải. Vũ Thuỳ Dương (2016), *Giáo trình Tổ chức bản thảo*, Khoa Xuất bản – Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
5. Hồng Hoa (2020), *Tính cấp thiết của vấn đề đưa giáo dục địa phương vào trường học trên địa bàn tỉnh*, Báo điện tử Hà Giang.
6. Kế hoạch số 4502/KH-UBND Biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2019.
7. Phùng Quốc Lập (2020), *Những điểm mới về nội dung giáo dục địa phương*, Báo điện tử Phú Thọ.
8. Trần Hồng Ngọc (2021), *Gia công biên tập bản thảo cuốn "Eat clean – Ăn sạch sống khoẻ" của Công ty TNHH Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam*, Sản phẩm tốt nghiệp, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Nhân (2021), *Gia công biên tập bản thảo dịch cuốn "Pink Floyd – Diên rồ và hoàn mỹ" của Công ty Cổ phần Văn hoá truyền thông Sóng*, Sản phẩm tốt nghiệp, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
10. Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức biên soạn ban hành ngày 15 tháng 09 năm 2020.
11. Quyết định số 4642/QĐ-UBND về việc thành lập Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2019.



**E. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ NHÀ  
XUẤT BẢN HOẶC DOANH NGHIỆP XUẤT BẢN PHẨM VỀ KẾT QUẢ,  
TÍNH KHẢ THI CỦA SẢN PHẨM TỐT NGHIỆP**